

**ASTELLAS PHARMA VIETNAM, LLC
CÔNG TY TNHH ASTELLAS PHARMA
VIỆT NAM
GENERAL TERMS AND CONDITIONS
OF PURCHASE
ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG
VỀ ĐẶT HÀNG**

1. INTERPRETATION

DIỄN GIẢI

- 1.1 The following definitions and rules of interpretation in this Clause 1 apply in these CLAUSES:

Các định nghĩa và quy tắc diễn giải tại Điều 1 này áp dụng trong CÁC ĐIỀU KHOẢN này:

AFFILIATES: with respect to each PARTY, any individual or organization which are directly or indirectly controlled by, in Control of, or under common Control with, such PARTY.

BÊN LIÊN KẾT: liên quan đến từng BÊN, bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức mà bị kiểm soát bởi, chịu sự Kiểm Soát của, hoặc dưới sự Kiểm Soát chung với, BÊN đó.

ARISING IP: IP created or developed by SUPPLIER in relation to the provision of GOODS or SERVICES, including any IP in the MATERIALS.

SHTT PHÁT SINH: SHTT do NHÀ CUNG CẤP tạo ra hoặc phát triển liên quan đến việc cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ, bao gồm mọi SHTT trong TỰ LIỆU.

ASTELLAS: Astellas PharmaVietnam, LLC , a company incorporated in Vietnam and having its registered office at Unit 1115, 11th Floor, Sun

Wah Tower, No. 115, Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

ASTELLAS: Công Ty TNHH Astellas Pharma Việt Nam, một công ty được thành lập tại Việt Nam và có địa chỉ đăng ký tại Phòng 1115, Lầu 11, Sun Wah Tower, Số 115, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BACKGROUND IP: IP owned or controlled by either PARTY on the date of the coming into force of this CONTRACT.

SHTT NỀN TẢNG: IP do từng BÊN sở hữu hoặc kiểm soát vào ngày HỢP ĐỒNG này có hiệu lực.

CHARGES: the charges payable for the GOODS and/or SERVICES as set out in a PURCHASE ORDER and as further described in Clause 8.1.

PHÍ: khoản phí phải thanh toán cho các HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ được nêu tại ĐƠN ĐẶT HÀNG và được mô tả thêm tại Điều 8.1.

CLAUSES: these general terms and conditions (including any policies referred to in them).

CÁC ĐIỀU KHOẢN: các điều khoản và điều kiện chung này (bao gồm bất kỳ chính sách nào được đề cập trong các điều khoản và điều kiện đó).

CODES: means (i) all relevant codes of promotional standards and ethics applicable to the provision of the GOODS or SERVICES, including without limitation the Pharma Group Code of Ethical Practices and (ii) any guidance and ruling by a self-regulated

body or any applicable regulatory authority in relation to (i) above.

BỘ QUY TẮC: có nghĩa là (i) tất cả các bộ quy tắc liên quan đến tiêu chuẩn quảng bá và đạo đức áp dụng đối với việc cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ, bao gồm nhưng không giới hạn Bộ Quy Tắc Thực Hành Đạo Đức của Tập Đoàn Pharma và (ii) bất kỳ hướng dẫn và quyết định nào của cơ quan tự quản lý hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước hiện hành nào liên quan đến mục (i) trên.

COMMENCEMENT DATE: the earlier of: (i) the date of acceptance of the relevant PURCHASE ORDER by SUPPLIER; or (ii) such other date as ASTELLAS may agree in writing with SUPPLIER.

NGÀY BẮT ĐẦU: ngày diễn ra sớm hơn giữa: (i) ngày chấp nhận ĐƠN ĐẶT HÀNG liên quan của NHÀ CUNG CẤP; hoặc (ii) ngày khác mà ASTELLAS đồng ý bằng văn bản với NHÀ CUNG CẤP.

CONFIDENTIAL INFORMATION: shall have the meaning as specified under Clause 13.

THÔNG TIN BẢO MẬT: có nghĩa như được nêu tại Điều 13.

CONTRACT: any contract between SUPPLIER and ASTELLAS for the purchase of GOODS or SERVICES by ASTELLAS which shall be formed pursuant to Clause 2.3.

HỢP ĐỒNG: bất kỳ hợp đồng nào giữa NHÀ CUNG CẤP và ASTELLAS cho việc ASTELLAS mua HÀNG HÓA hoặc sử dụng DỊCH VỤ mà được lập theo Điều 2.3.

CONTROL: as to any Person, (a) direct or indirect ownership of at least fifty percent (50%) on a fully diluted basis of the voting and/or economic interests in the Person in question; or (b) possession, directly or indirectly, of the power to direct or cause the direction of management or policies of the Person in question (whether or not exercised and whether through ownership of securities or other ownership interests, by contract or otherwise).

KIỂM SOÁT: liên quan đến bất kỳ Người nào, (a) quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất năm mươi phần trăm (50%) trên cơ sở pha loãng hoàn toàn quyền biểu quyết và/hoặc lợi ích kinh tế trong Người đó; hoặc (b) việc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp quyền hạn chỉ đạo hoặc dàn xếp chỉ đạo việc quản lý hoặc chính sách của Người đó (dù được thực hiện thông qua quyền sở hữu chứng khoán hoặc quyền sở hữu khác, theo hợp đồng hoặc bằng cách khác).

DATA BREACH: any unauthorized or unlawful processing of, accidental loss of, alteration, unauthorized disclosure or access, destruction of or damage to PERSONAL DATA.

VI PHẠM DỮ LIỆU: bất kỳ việc xử lý trái phép hoặc bất hợp pháp, vô ý làm mất, thay đổi, tiết lộ hoặc truy cập trái phép, phá hủy hoặc làm tổn hại đến DỮ LIỆU CÁ NHÂN.

DATA PROTECTION

LEGISLATION: any legislation in force from time to time that regulate the processing of PERSONAL DATA and is applicable to the provision of GOODS or SERVICES pursuant to the CONTRACT including, but not limited to, the Civil Code (Law No.

91/2015/QH13), Law on Protection of Consumers' Rights (Law No. 59/2010/QH12), Law on Electronic Transactions (Law No. 51/2005/QH11), Law on Information Technology (Law No. 67/2006/QH11), Law on Cyber Information Security (Law No. 86/2015/QH13), Law on Cybersecurity (Law No. 24/2018/QH14) and all relevant related laws and implementing regulations of Vietnam.

PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU: bất kỳ quy định pháp luật nào có hiệu lực tại từng thời điểm quy định về việc xử lý DỮ LIỆU CÁ NHÂN và áp dụng đối với việc cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ theo HỢP ĐỒNG, bao gồm nhưng không giới hạn, Bộ Luật Dân Sự (Luật số 91/2015/QH13) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng (Luật số 59/2010/QH12), Luật Giao Dịch Điện Tử (Luật số 51/2005/QH11), Luật Công Nghệ Thông Tin (Luật số 67/2006/QH11), Luật An Toàn Thông Tin Mạng (Luật số 86/2015/QH13), Luật An Ninh Mạng (Luật số 24/2018/QH14) và tất cả các luật có liên quan và quy định thi hành của Việt Nam.

GOODS: any goods (including any part or parts of them) to be supplied to ASTELLAS from SUPPLIER pursuant to these CLAUSES, as set out in a PURCHASE ORDER.

HÀNG HÓA: bất kỳ hàng hóa nào (bao gồm bất kỳ thành phần nào của hàng hóa đó) được NHÀ CUNG CẤP cung cấp cho ASTELLAS theo CÁC ĐIỀU KHOẢN này, và được nêu tại ĐƠN ĐẶT HÀNG.

GOOD INDUSTRY PRACTICE: in relation to the provision of the SERVICES and any ancillary performance obligations, the provision of such SERVICES or the performance of such obligations using the degree of skill, care, prudence, supervision, diligence, foresight, quality control and quality management using what the industry would (at the relevant time) regard as the best generally accepted processes, techniques and materials.

THÔNG LỆ TỐT TRONG NGÀNH: liên quan đến việc cung cấp DỊCH VỤ và bất kỳ nghĩa vụ thực hiện phụ trợ nào, việc cung cấp DỊCH VỤ đó hoặc thực hiện nghĩa vụ đó với mức độ kỹ năng, sự tận tâm, thận trọng, giám sát, chuyên cần, khả năng dự báo, kiểm soát và quản lý chất lượng mà sử dụng bất kỳ những gì mà ngành (tại thời điểm liên quan) coi là những quy trình, kỹ thuật và vật liệu được chấp nhận rộng rãi là tốt nhất.

INTELLECTUAL PROPERTY (IP): all patents, patent applications, designs, database rights, copyright, trademarks, KNOW HOW, domain names, moral rights, rights in confidential information and all other forms of intellectual or industrial property rights whether or not registered or capable of registration and wherever in the world enforceable.

SỞ HỮU TRÍ TUỆ (SHTT): tất cả các bằng sáng chế, đơn xin cấp bằng sáng chế, thiết kế, quyền cơ sở dữ liệu, quyền tác giả, nhãn hiệu, BÍ QUYẾT, tên miền, quyền nhân thân, quyền đối với thông tin bí mật và tất cả các hình thức quyền sở hữu trí tuệ hoặc sở hữu công nghiệp khác dù đã đăng ký hoặc chưa đăng ký hoặc có khả năng đăng ký hay không và tại bất kỳ nơi nào trên thế giới mà có thể thực thi được.

KNOW HOW: all knowledge, information, data, inventions, improvements and results.

BÍ QUYẾT: tất cả hiểu biết, thông tin, dữ liệu, phát minh, sự cải tiến và thành quả.

LAWS: all laws, regulations, regulatory requirements, directives, orders and codes of practice of any jurisdiction applicable to the provision of the GOODS or SERVICES, and the regulation of pharmaceutical products in Vietnam, and any judicial decision by a court of competent jurisdiction or guidance or ruling by a governmental authority or regulatory body in relation to the above.

PHÁP LUẬT: tất cả luật, quy định, yêu cầu theo quy định, chỉ thị, lệnh và bộ quy tắc hành nghề của bất kỳ lãnh thổ tài phán nào áp dụng đối với việc cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ, và quy định về dược phẩm tại Việt Nam, và bất kỳ quyết định tư pháp nào bởi tòa án có thẩm quyền tài phán hoặc hướng dẫn hoặc phán quyết của cơ quan nhà nước hoặc cơ quan quản lý liên quan đến việc cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ.

MATERIAL: all documents, products, materials and/or work product to be prepared and/or delivered by SUPPLIER for/to ASTELLAS pursuant to a PURCHASE ORDER.

TƯ LIỆU: tất cả tài liệu, sản phẩm, nguyên liệu và/hoặc thành phẩm sẽ được chuẩn bị và/hoặc chuyển giao bởi NHÀ CUNG CẤP cho ASTELLAS theo ĐƠN ĐẶT HÀNG.

PARTY: ASTELLAS or SUPPLIER (as relevant) and **PARTIES** means both of them.

BÊN: ASTELLAS hoặc NHÀ CUNG CẤP (tùy trường hợp áp dụng) và **CÁC BÊN** có nghĩa là cả ASTELLAS và NHÀ CUNG CẤP.

PERSONAL DATA: has the meaning given in the applicable DATA PROTECTION LEGISLATION.

DỮ LIỆU CÁ NHÂN: có nghĩa như được nêu theo PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU hiện hành.

POLICY: an Astellas guideline, code or policy as referred to in these CLAUSES or in the CONTRACT and as amended from time to time, and **POLICIES** shall mean all of them.

CHÍNH SÁCH: hướng dẫn, bộ quy tắc hoặc chính sách Astellas được đề cập trong CÁC ĐIỀU KHOẢN này hoặc trong HỢP ĐỒNG và được điều chỉnh tại từng thời điểm, và **CÁC CHÍNH SÁCH** có nghĩa là tất cả các CHÍNH SÁCH.

PURCHASE ORDER: ASTELLAS' written order incorporating and governed by these CLAUSES for the purchase of GOODS and/or SERVICES from SUPPLIER.

ĐƠN ĐẶT HÀNG: yêu cầu bằng văn bản của ASTELLAS có tích hợp và được điều chỉnh bởi CÁC ĐIỀU KHOẢN này cho việc mua HÀNG HÓA và/hoặc sử dụng DỊCH VỤ của NHÀ CUNG CẤP.

REPRESENTATIVES: means the directors, officers, employees, agents, auditors, professional advisers and sub-contractors of the relevant PARTY.

ĐẠI DIỆN: có nghĩa các giám đốc, nhân viên quản lý, người lao động, đại lý, kiểm toán viên, nhà tư vấn chuyên môn hoặc nhà thầu phụ của BÊN có liên quan.

SPECIFICATION: the written technical specifications for the GOODS set out on SUPPLIER's website or referred to in SUPPLIER's sales catalogue, quotation or other written documents sent to ASTELLAS prior to acceptance of the PURCHASE ORDER or the specification determined by ASTELLAS in writing.

QUY CÁCH: quy cách kỹ thuật bằng văn bản cho HÀNG HÓA được nêu trên website của NHÀ CUNG CẤP hoặc được đề cập trên danh mục bán hàng, báo giá hoặc tài liệu bằng văn bản khác của NHÀ CUNG CẤP được gửi cho ASTELLAS trước khi chấp nhận ĐƠN ĐẶT HÀNG hoặc quy cách do ASTELLAS quyết định bằng văn bản.

SERVICES: any services to be provided by SUPPLIER to ASTELLAS pursuant to these CLAUSES, as set out in a PURCHASE ORDER.

DỊCH VỤ: bất kỳ dịch vụ nào do NHÀ CUNG CẤP cung cấp cho ASTELLAS theo CÁC ĐIỀU KHOẢN này, được nêu tại ĐƠN ĐẶT HÀNG.

SUPPLIER: the individual, organization, firm or company who enters into the CONTRACT.

NHÀ CUNG CẤP: cá nhân, tổ chức, công ty hoặc doanh nghiệp mà tham gia ký HỢP ĐỒNG.

TERM: the period set out in the respective CONTRACT or, where none is stated, until the date that SUPPLIER

completed the supply of GOODS and/or SERVICES in conformance with the requirements of that CONTRACT to the satisfaction of ASTELLAS, acting in its absolute discretion.

THỜI HẠN: khoảng thời gian nêu trong HỢP ĐỒNG tương ứng, hoặc khi không nêu rõ, tính đến ngày NHÀ CUNG CẤP hoàn thành việc cung cấp HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ phù hợp với các yêu cầu của HỢP ĐỒNG đó đến mức ASTELLAS xét thấy thỏa đáng, theo toàn quyền quyết định riêng của ASTELLAS.

TRADE MARKS: the trademarks, logos or trade names owned or used by ASTELLAS including without limitation those used on or in relation to ASTELLAS' pharmaceutical products and the ASTELLAS name.

NHÃN HIỆU: các nhãn hiệu, biểu tượng hoặc tên thương mại do ASTELLAS sở hữu hoặc sử dụng bao gồm nhưng không giới hạn các nhãn hiệu, biểu tượng hoặc tên thương mại được sử dụng trên hoặc liên quan đến dược phẩm của ASTELLAS và tên ASTELLAS.

2. CONTRACT

HỢP ĐỒNG

- 2.1 The PURCHASE ORDER constitutes an offer by ASTELLAS to purchase the GOODS and/or SERVICES from SUPPLIER on these CLAUSES.

ĐƠN ĐẶT HÀNG cấu thành một đề nghị của ASTELLAS để mua HÀNG HÓA và/hoặc sử dụng DỊCH VỤ của NHÀ CUNG CẤP theo CÁC ĐIỀU KHOẢN này.

2.2 These CLAUSES, together with the terms of each PURCHASE ORDER and any other written or email correspondence received by ASTELLAS from SUPPLIER prior to the PURCHASE ORDER being sent to SUPPLIER, shall apply to each CONTRACT to the exclusion of all other terms and conditions, including any terms or conditions which are implied by trade, custom, practice or course of dealing or which SUPPLIER may purport to apply or which are endorsed upon any correspondence or documents issued by SUPPLIER, including but not limited to any terms and conditions that may be contained in any written acceptance of the PURCHASE ORDER issued by SUPPLIER.

CÁC ĐIỀU KHOẢN này, cùng với các điều khoản của từng ĐƠN ĐẶT HÀNG và bất kỳ trao đổi bằng văn bản hoặc thư điện tử nào khác do ASTELLAS nhận từ NHÀ CUNG CẤP trước khi NHÀ CUNG CẤP gửi ĐƠN ĐẶT HÀNG, sẽ áp dụng cho từng HỢP ĐỒNG và loại trừ tất cả các điều khoản và điều kiện khác, bao gồm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào được hàm ý bởi thương mại, tập quán, thông lệ hoặc quá trình giao dịch hoặc NHÀ CUNG CẤP có thể cho là áp dụng hoặc được xác nhận theo bất kỳ trao đổi hoặc tài liệu nào do NHÀ CUNG CẤP phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ điều khoản và điều kiện nào mà có thể có trong bất kỳ văn bản nào chấp nhận ĐƠN ĐẶT HÀNG do NHÀ CUNG CẤP phát hành.

2.3 A PURCHASE ORDER will be deemed to be accepted by SUPPLIER and a CONTRACT for the supply of GOODS and/or SERVICES on these CLAUSES will be formed on the earlier

of: (i) SUPPLIER issuing a written acceptance of the PURCHASE ORDER to ASTELLAS; or (ii) SUPPLIER doing any act consistent with fulfilling the PURCHASE ORDER.

ĐƠN ĐẶT HÀNG sẽ được xem là được NHÀ CUNG CẤP chấp nhận và HỢP ĐỒNG cho việc cung cấp HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ theo CÁC ĐIỀU KHOẢN này sẽ được lập vào thời điểm diễn ra trước trong số các thời điểm sau: (i) NHÀ CUNG CẤP phát hành văn bản chấp nhận ĐƠN ĐẶT HÀNG cho ASTELLAS; hoặc (ii) NHÀ CUNG CẤP thực hiện bất kỳ hành động nào phù hợp với việc hoàn thành ĐƠN ĐẶT HÀNG.

3. GOODS

HÀNG HÓA

3.1 SUPPLIER warrants and represents to ASTELLAS that the GOODS shall:

NHÀ CUNG CẤP bảo đảm và cam đoan với ASTELLAS rằng HÀNG HÓA sẽ:

3.1.1 conform in all respects to the quantity, quality, design, description, patterns, physical samples, specifications (and any modifications thereto) as set out in the CONTRACT, and/or as supplied or advised by ASTELLAS to SUPPLIER;

tuân thủ mọi phương diện về số lượng, chất lượng, thiết kế, mô tả, kiểu mẫu, hàng mẫu thực tế, quy cách (và bất kỳ điều chỉnh nào đối với số lượng, chất lượng, thiết kế, mô tả, kiểu mẫu, hàng mẫu thực tế, quy cách) được nêu trong HỢP ĐỒNG, và/hoặc do

ASTELLAS cung cấp hoặc thông báo cho NHÀ CUNG CẤP.

3.1.2be free from faults and defects and of good design, material and workmanship, and capable of any standard of performance specified in the CONTRACT;

không có lỗi hay khiếm khuyết và có thiết kế, chất liệu và chất lượng tốt, và có đủ tiêu chuẩn để thực hiện nêu tại HỢP ĐỒNG;

3.1.3comply with all statutory requirements, regulations and all applicable LAWS relating to the manufacture, labelling, packaging, storage, handling, delivery and sale of the GOODS at the time when they are supplied including, but not limited to, the requirement that the GOODS are of satisfactory quality and fit for the purpose for which they are intended;

tuân thủ các yêu cầu và quy định pháp luật và tất cả PHÁP LUẬT áp dụng liên quan đến việc sản xuất, dán nhãn, đóng gói, lưu trữ, xử lý, vận chuyển và bán HÀNG HÓA tại thời điểm HÀNG HÓA được cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn, yêu cầu HÀNG HÓA phải có chất lượng thỏa đáng và phù hợp với mục đích dự kiến của HÀNG HÓA đó;

3.1.4comply with the SPECIFICATION; and

tuân thủ QUY CÁCH; và

3.1.5be so formulated, designed, constructed, finished and

packaged as to be safe and without risk to health.

được hình thành, thiết kế, xây dựng, hoàn thiện và đóng gói sao cho an toàn và không có nguy cơ đối với sức khỏe.

3.2 The GOODS must be supplied with adequate instructions as to use and use-by date and, unless otherwise agreed by the PARTIES, If required, SUPPLIER shall at its own cost, provide training to ASTELLAS if it is necessary for the safe and proper use of the GOODS.

HÀNG HÓA phải được cung cấp với đầy đủ hướng dẫn sử dụng như là ngày sử dụng và ngày hết hạn và, trừ khi CÁC BÊN đồng ý khác đi, nếu được yêu cầu, NHÀ CUNG CẤP bằng chi phí của mình sẽ tiến hành đào tạo cho ASTELLAS nếu cần thiết để sử dụng HÀNG HÓA an toàn và phù hợp.

3.3 If required in the CONTRACT, SUPPLIER will install and/or commission the GOODS at the locations specified by ASTELLAS. SUPPLIER will ensure SUPPLIER'S REPRESENTATIVES involved in installing and/or commissioning the GOODS are suitable and appropriately qualified.

Nếu được yêu cầu trong HỢP ĐỒNG, NHÀ CUNG CẤP sẽ lắp đặt và/hoặc vận chuyển HÀNG HÓA tại các địa điểm do ASTELLAS chỉ định. NHÀ CUNG CẤP sẽ đảm bảo các ĐẠI DIỆN của NHÀ CUNG CẤP liên quan đến việc lắp đặt và/hoặc vận chuyển HÀNG HÓA là phù hợp và đủ năng lực thích hợp.

3.4 Notwithstanding any such inspection or testing, SUPPLIER shall remain fully responsible for the GOODS and any such inspection or testing shall not diminish or otherwise affect SUPPLIER'S obligations under the CONTRACT.

Bất kể bất kỳ việc kiểm tra hoặc thử nghiệm nào, NHÀ CUNG CẤP sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm đối với HÀNG HÓA và mọi việc kiểm tra hoặc thử nghiệm sẽ không làm giảm hoặc bằng cách khác ảnh hưởng đến các nghĩa vụ của NHÀ CUNG CẤP theo HỢP ĐỒNG.

4. SERVICES

DỊCH VỤ

4.1 SUPPLIER warrants and represents to ASTELLAS that any SERVICES performed by SUPPLIER or its duly appointed sub-contractor shall:

NHÀ CUNG CẤP bảo đảm và cam đoan với ASTELLAS rằng bất kỳ DỊCH VỤ nào được thực hiện bởi NHÀ CUNG CẤP hoặc nhà thầu phụ được NHÀ CUNG CẤP chỉ định hợp lệ sẽ:

4.1.1 conform with all descriptions and specifications set out in the CONTRACT;

tuân thủ tất cả các mô tả và quy cách nêu trong HỢP ĐỒNG;

4.1.2 be performed in a good and workmanlike fashion and with all due speed, care, skill and diligence;

được thực hiện một cách tốt và khéo léo và với tất cả sự nhanh chóng, tận tâm, kỹ năng và chuyên cần;

4.1.3 be carried out in accordance with the CONTRACT, generally recognised commercial practices, current industry standard codes of practice, and GOOD INDUSTRY PRACTICE; and

được thực hiện theo HỢP ĐỒNG, các thông lệ thương mại được chấp nhận rộng rãi, bộ quy tắc thực hành tiêu chuẩn ngành hiện hành, và THÔNG LỆ TỐT TRONG NGÀNH; và

4.1.4 comply with all relevant applicable LAWS, Vietnam Standards, requirements of any relevant statutory and regulatory bodies and health and safety and security policies and obey all of ASTELLAS' lawful and reasonable directions.

phù hợp với tất cả PHÁP LUẬT áp dụng, Tiêu Chuẩn Việt Nam, yêu cầu của bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc cơ quan quản lý hữu quan nào và các chính sách về sức khỏe, an toàn và an ninh và tuân thủ tất cả các chỉ dẫn hợp pháp và hợp lý của ASTELLAS.

4.2 SUPPLIER shall, at no additional cost to ASTELLAS:

NHÀ CUNG CẤP, không tính thêm chi phí cho ASTELLAS, sẽ:

4.2.1 apply such time, attention, resources, trained personnel and skill as is necessary for due and proper performance of the SERVICES in line with GOOD INDUSTRY PRACTICE;

áp dụng thời gian, sự tập trung, nguồn lực, nhân sự được đào tạo và kỹ năng cần thiết để thực hiện DỊCH VỤ đúng và phù hợp với THÔNG LỆ TỐT TRONG NGÀNH;

4.2.2 provide all tools and other equipment required to carry out the SERVICES;

cung cấp tất cả công cụ và thiết bị khác cần thiết để thực hiện DỊCH VỤ;

4.2.3 co-operate in good faith with other suppliers who provide ASTELLAS with goods or services;

hợp tác một cách thiện chí với các nhà cung cấp khác mà cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho ASTELLAS;

4.2.4 comply with ASTELLAS' POLICIES and all reasonable operational directions that are consistent with the CONTRACT as set from time to time by ASTELLAS; and

tuân thủ CHÍNH SÁCH của ASTELLAS và tất cả các chỉ đạo hoạt động hợp lý mà phù hợp với HỢP ĐỒNG được ASTELLAS đưa ra tại từng thời điểm;

4.2.5 promptly inform ASTELLAS when SUPPLIER becomes aware of any matter which may affect SUPPLIER's ability to provide the SERVICES in line with the CONTRACT.

thông báo kịp thời cho ASTELLAS khi NHÀ CUNG CẤP biết bất kỳ vấn đề nào có thể ảnh

hưởng đến khả năng cung cấp DỊCH VỤ của NHÀ CUNG CẤP theo HỢP ĐỒNG.

5. DELIVERY OF GOODS AND PROVISION OF SERVICES

GIAO HÀNG HÓA VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

5.1 The GOODS shall be delivered, carriage and duty paid, to ASTELLAS' place of business or to such other place of delivery as is specified by ASTELLAS in writing in the PURCHASE ORDER prior to delivery of the GOODS and all SERVICES shall be performed at the time and place as specified in the CONTRACT. SUPPLIER shall off-load and stack the GOODS at its own risk as directed by ASTELLAS.

HÀNG HÓA sẽ được giao, với phí vận chuyển đã được thanh toán và thuế quan đã được nộp, tới địa điểm kinh doanh của ASTELLAS hoặc địa điểm giao hàng khác do ASTELLAS chỉ định bằng văn bản trong ĐƠN ĐẶT HÀNG trước khi giao HÀNG HÓA và tất cả DỊCH VỤ sẽ được thực hiện tại thời điểm và địa điểm nêu trong HỢP ĐỒNG. NHÀ CUNG CẤP sẽ chịu rủi ro trong quá trình dỡ và xếp HÀNG HÓA theo chỉ đạo của ASTELLAS.

5.2 The date for delivery shall be specified in the CONTRACT, or if no such date is specified then delivery shall take place within 28 days of the date of the PURCHASE ORDER or at such earlier date as may reasonably be requested by ASTELLAS. Time for delivery shall be of the essence.

Ngày giao hàng sẽ được quy định trong HỢP ĐỒNG, hoặc nếu không có

quy định về ngày giao hàng, việc giao hàng sẽ diễn ra trong vòng 28 ngày kể từ ngày của ĐƠN ĐẶT HÀNG hoặc vào ngày sớm hơn mà ASTELLAS có thể yêu cầu một cách hợp lý. Thời gian giao hàng là yếu tố cơ bản.

- 5.3 Unless otherwise stipulated by ASTELLAS in the CONTRACT, deliveries shall only be accepted by ASTELLAS in normal business hours, being 09:00 to 17:00 Vietnam time.

Trừ khi ASTELLAS quy định khác đi trong HỢP ĐỒNG, việc giao hàng sẽ chỉ được ASTELLAS chấp nhận trong giờ làm việc bình thường, từ 09:00 đến 17:00 giờ Việt Nam.

- 5.4 SUPPLIER shall ensure that each delivery of the GOODS is accompanied by a delivery note which shows, among other things, the PURCHASE ORDER number, date of PURCHASE ORDER, number of packages and contents and, in the case of delivery by instalments set out in Clause 5.5 below, the outstanding balance remaining to be delivered.

NHÀ CUNG CẤP sẽ đảm bảo rằng mỗi lần giao HÀNG HÓA đều kèm theo giấy giao nhận mà ghi rõ, bên cạnh các thông tin khác, số ĐƠN ĐẶT HÀNG, ngày ĐƠN ĐẶT HÀNG, số lượng gói hàng và nội dung gói hàng, và trong trường hợp giao hàng từng phần quy định tại Khoản 5.5 dưới đây, số lượng chưa giao mà sẽ được giao.

- 5.5 Where ASTELLAS agrees in writing to accept delivery by instalments the CONTRACT shall be construed as a single CONTRACT in respect of each instalment. Nevertheless failure by SUPPLIER to deliver any one instalment shall entitle ASTELLAS at

its option to treat the whole CONTRACT as repudiated.

Trường hợp ASTELLAS đồng ý bằng văn bản về việc chấp nhận giao hàng từng phần, HỢP ĐỒNG sẽ được hiểu là một HỢP ĐỒNG duy nhất liên quan đến từng lần giao hàng. Tuy nhiên, nếu NHÀ CUNG CẤP không giao bất kỳ phần nào thì ASTELLAS sẽ có quyền tùy ý cho rằng toàn bộ HỢP ĐỒNG bị từ bỏ.

- 5.6 If the GOODS are delivered to ASTELLAS in excess of the quantities ordered, ASTELLAS shall not be bound to pay for the excess and any excess shall be and shall remain at SUPPLIER'S risk and shall be returnable at SUPPLIER'S expense.

Nếu HÀNG HÓA được giao cho ASTELLAS vượt quá số lượng đã đặt, ASTELLAS sẽ không có nghĩa vụ phải thanh toán cho phần vượt quá và bất kỳ phần vượt quá nào sẽ và vẫn do NHÀ CUNG CẤP chịu mọi rủi ro và có thể được trả lại bằng chi phí của NHÀ CUNG CẤP.

- 5.7 ASTELLAS shall have 7 days to inspect the GOODS following delivery. Upon expiry of the 7 days following delivery, ASTELLAS shall be deemed to have accepted the GOODS. The issue by ASTELLAS of a receipt note for GOODS will not constitute any acknowledgement of the condition or nature of those GOODS. ASTELLAS shall also have the right to reject the GOODS as though they had not been accepted for 28 days after any latent defect in the GOODS has become apparent.

ASTELLAS sẽ có 7 ngày để kiểm tra HÀNG HÓA sau khi giao hàng. Khi

thời hạn 7 ngày sau khi giao hàng kết thúc, ASTELLAS sẽ được xem như là đã chấp nhận HÀNG HÓA. Việc ASTELLAS phát hành biên nhận cho HÀNG HÓA sẽ không cấu thành bất kỳ xác nhận nào về tình trạng hoặc bản chất của HÀNG HÓA đó. ASTELLAS có quyền từ chối HÀNG HÓA như thể là HÀNG HÓA đó đã không được chấp nhận trong vòng 28 ngày sau khi bất kỳ khiếm khuyết tiềm ẩn nào trong HÀNG HÓA trở nên rõ ràng.

6. RISK AND TITLE

RỦI RO VÀ QUYỀN SỞ HỮU

- 6.1 The GOODS shall remain at the risk of SUPPLIER until ASTELLAS has accepted the GOODS following delivery pursuant to Clause 5.7 above.

Rủi ro của HÀNG HÓA sẽ do NHÀ CUNG CẤP chịu đến khi ASTELLAS chấp nhận HÀNG HÓA sau khi giao hàng theo Điều 5.7 trên đây.

- 6.2 Subject to Clause 5.7, title in the GOODS shall pass to ASTELLAS on the earlier of payment or delivery, notwithstanding any purported retention of title by SUPPLIER.

Tùy thuộc vào Điều 5.7, quyền sở hữu HÀNG HÓA sẽ được chuyển cho ASTELLAS vào thời điểm sớm hơn giữa việc thanh toán hoặc giao hàng, bất kể bất kỳ sự bảo lưu quyền sở hữu theo ngụ ý nào của NHÀ CUNG CẤP.

7. ASTELLAS' PROPERTY

TÀI SẢN CỦA ASTELLAS

- 7.1 Materials, equipment, tools, dies and moulds that are:

Các nguyên liệu, thiết bị, công cụ, khuôn dập và khuôn mà:

- 7.1.1 supplied to SUPPLIER by ASTELLAS; or

do ASTELLAS cung cấp cho NHÀ CUNG CẤP; hoặc

- 7.1.2 not so supplied but used by SUPPLIER specifically in the supply of the GOODS and SERVICES,

không được cung cấp như trên nhưng được sử dụng bởi NHÀ CUNG CẤP riêng cho việc cung cấp HÀNG HÓA và DỊCH VỤ,

shall at all times be and remain the exclusive property of ASTELLAS but shall be held by SUPPLIER in safe custody at its own risk and maintained and kept in good condition by SUPPLIER until returned to ASTELLAS (which SUPPLIER will do so on demand if ASTELLAS so requests) and shall not be disposed of other than in accordance with ASTELLAS' written instructions, nor shall such items be used otherwise than as authorised by ASTELLAS in writing.

tại mọi thời điểm là và luôn và tài sản độc quyền của ASTELLAS nhưng sẽ do NHÀ CUNG CẤP lưu giữ an toàn với rủi ro do NHÀ CUNG CẤP tự chịu, được NHÀ CUNG CẤP duy trì và giữ trong điều kiện tốt đến khi được trả lại cho ASTELLAS (mà NHÀ CUNG CẤP sẽ làm vậy khi ASTELLAS yêu cầu) và sẽ không bị định đoạt trừ khi có chỉ thị bằng văn bản của ASTELLAS, hoặc và cũng không được sử dụng theo cách thức không được ASTELLAS cho phép bằng văn bản.

8. CHARGES AND EXPENSES

PHÍ VÀ CHI PHÍ

8.1 The charges for the GOODS or SERVICES shall be set out in the CONTRACT and shall be exclusive of value added tax ("**VAT**"), but inclusive of all other charges, delivery charges, duties, customs or levies unless otherwise agreed in writing by the PARTIES ("**CHARGES**").

*Phí cho HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ sẽ được quy định trong HỢP ĐỒNG và sẽ không bao gồm thuế giá trị gia tăng ("**VAT**"), nhưng bao gồm tất cả các khoản phí, phí vận chuyển, thuế hải quan hoặc thuế hải quan trừ khi CÁC BÊN đồng ý khác đi bằng văn bản ("**PHÍ**").*

8.2 Any variation in the price or extra CHARGES shall be subject to the express prior written consent of ASTELLAS.

Bất kỳ sự thay đổi nào về giá hoặc PHÍ bổ sung sẽ phụ thuộc vào chấp thuận trước bằng văn bản rõ ràng của ASTELLAS.

8.3 SUPPLIER shall send an invoice to ASTELLAS:

NHÀ CUNG CẤP sẽ gửi hóa đơn cho ASTELLAS:

8.3.1 for GOODS, upon delivery but in any event within one week after delivery of the GOODS to ASTELLAS; and

đối với HÀNG HÓA, khi giao hàng nhưng trong bất kỳ trường hợp nào trong vòng một tuần

sau khi giao HÀNG HÓA cho ASTELLAS; và

8.3.2 for SERVICES upon completion of SERVICES unless intervals or times have been requested by ASTELLAS in the PURCHASE ORDER.

đối với DỊCH VỤ, khi hoàn thành DỊCH VỤ trừ khi ASTELLAS yêu cầu xuất hóa đơn cho từng khoảng thời gian hoặc xuất nhiều hóa đơn trong ĐƠN ĐẶT HÀNG.

8.4 The PURCHASE ORDER number shall be quoted on all invoices and SUPPLIER agrees that ASTELLAS will accept no liability and payment obligations for invoices which do not bear such PURCHASE ORDER number, unless otherwise agreed in writing by ASTELLAS.

Số ĐƠN ĐẶT HÀNG sẽ được ghi trên tất cả hóa đơn và NHÀ CUNG CẤP đồng ý rằng ASTELLAS sẽ không chịu trách nhiệm và không có nghĩa vụ thanh toán các hóa đơn mà không ghi số ĐƠN ĐẶT HÀNG, trừ khi ASTELLAS đồng ý khác đi bằng văn bản.

8.5 If ASTELLAS pre-agrees in writing to pay SUPPLIER'S expenses and/or disbursements, ASTELLAS shall only do so to the extent that:

Nếu ASTELLAS đồng ý trước bằng văn bản về việc thanh toán các khoản chi phí và/hoặc hoàn phí của NHÀ CUNG CẤP, ASTELLAS sẽ chỉ thanh toán trong phạm vi:

8.5.1 the expenses and/or disbursements are reasonable and SUPPLIER has undertaken commercially reasonable efforts to mitigate any exposure to the expenses and/or disbursements;

các khoản chi phí và/hoặc hoàn phí là hợp lý và NHÀ CUNG CẤP đã nỗ lực hợp lý về thương mại để giảm thiểu bất kỳ khả năng phát sinh nào đối các chi phí và/hoặc khoản hoàn phí;

8.5.2 SUPPLIER has incurred them directly, wholly and exclusively in the provision of the GOODS or performance of the SERVICES or the provision of the MATERIAL;

NHÀ CUNG CẤP đã gánh chịu các khoản chi phí và hoàn phí một cách trực tiếp, toàn bộ và chỉ cho việc cung cấp HÀNG HÓA hoặc thực hiện DỊCH VỤ hoặc cung cấp TƯ LIỆU;

8.5.3 If provided, SUPPLIER has incurred them in compliance with the Astellas Supplier Expenses Guidelines POLICY;

NHÀ CUNG CẤP gánh chịu các khoản phí và hoàn phí theo CHÍNH SÁCH Hướng Dẫn về Chi Phí cho Nhà Cung Cấp của Astellas, nếu đã được cung cấp CHÍNH SÁCH này;

8.5.4 the expenses and/or disbursements do not relate to costs yet to be incurred; and

các khoản chi phí và/hoặc hoàn phí không liên quan đến phí chưa phát sinh; và

8.5.5 SUPPLIER produces valid VAT receipts for each expense or disbursement incurred.

NHÀ CUNG CẤP xuất [hóa đơn] VAT hợp lệ cho mỗi khoản chi phí hoặc hoàn phí phát sinh.

8.6 ASTELLAS shall have the option of making all travel arrangements on behalf of the SUPPLIER. ASTELLAS shall not pay any insurance related expenses arising from the travel expenses of SUPPLIER.

ASTELLAS sẽ có lựa chọn thực hiện mọi sắp xếp đi lại thay mặt cho NHÀ CUNG CẤP. ASTELLAS sẽ không thanh toán bất kỳ chi phí bảo hiểm nào có liên quan phát sinh từ chi phí đi lại của NHÀ CUNG CẤP.

8.7 All disbursements should be set out in any invoice and applied bank charges should be specified as separate amounts. SUPPLIER shall keep valid tax receipts showing the location, date and amount for all disbursements and make these available to ASTELLAS on request at any time. All disbursements are reimbursed on a strict pass-through basis and SUPPLIER shall not charge any mark-up, and/or VAT on any disbursements.

Tất cả các khoản hoàn phí phải được ghi trong hóa đơn và các khoản phí ngân hàng áp dụng phải được ghi thành khoản tiền riêng biệt. NHÀ CUNG CẤP phải giữ biên lai thuế hợp lệ mà ghi rõ địa điểm, thời gian và số tiền cho tất cả khoản hoàn phí và cung cấp các biên lai này cho ASTELLAS

theo yêu cầu tại bất kỳ lúc nào. Tất cả các khoản hoàn phí sẽ được hoàn trả trên cơ sở phát sinh thực tế nghiêm ngặt và NHÀ CUNG CẤP sẽ không tính bất kỳ khoản tăng thêm và/hoặc VAT nào trên bất kỳ khoản hoàn phí nào.

9. PAYMENT

THANH TOÁN

9.1 Subject to SUPPLIER providing the GOODS and SERVICES in accordance with the CONTRACT, ASTELLAS shall pay the CHARGES for the GOODS and/or SERVICES as set out in the CONTRACT within 60 days of receipt of invoice, unless otherwise agreed in the CONTRACT. Time for payment shall not be of the essence in the CONTRACT.

Phụ thuộc vào việc NHÀ CUNG CẤP cung cấp HÀNG HÓA và DỊCH VỤ phù hợp với HỢP ĐỒNG, ASTELLAS sẽ thanh toán PHÍ cho HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ như quy định trong HỢP ĐỒNG trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn, trừ khi HỢP ĐỒNG có quy định khác. Thời điểm thanh toán không phải là yếu tố cơ bản trong HỢP ĐỒNG.

9.2 If any sum under the CONTRACT is not paid when due then, without prejudice to both PARTIES' other rights under the CONTRACT, that sum shall bear interest from the due date until payment is made in full, both before and after any judgment, at 2% per annum. SUPPLIER is not entitled to suspend deliveries of the GOODS or SERVICES as a result of any sums being outstanding.

Nếu bất kỳ khoản tiền nào theo HỢP ĐỒNG không được thanh toán khi đến hạn, thì với điều kiện không ảnh hưởng đến các quyền của CÁC BÊN theo HỢP ĐỒNG, khoản tiền đó sẽ chịu lãi suất tính từ ngày đến hạn đến ngày được thanh toán đầy đủ, cả trước và sau bất kỳ phán quyết nào, ở mức 2% mỗi năm. NHÀ CUNG CẤP không được tạm dừng việc giao HÀNG HÓA hoặc cung cấp DỊCH VỤ do có bất kỳ khoản tiền nào còn chưa thanh toán.

9.3 SUPPLIER shall not provide GOODS or SERVICES prior to receipt of a PURCHASE ORDER from ASTELLAS and ASTELLAS shall not be obliged to pay SUPPLIER for the provision of GOODS and SERVICES prior to SUPPLIER's receipt of a PURCHASE ORDER, which shall not be unreasonably withheld or delayed by ASTELLAS.

NHÀ CUNG CẤP sẽ không cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ trước khi nhận được ĐƠN ĐẶT HÀNG từ ASTELLAS và ASTELLAS sẽ không có nghĩa vụ thanh toán cho NHÀ CUNG CẤP cho việc cung cấp HÀNG HÓA và DỊCH VỤ trước khi NHÀ CUNG CẤP nhận được ĐƠN ĐẶT HÀNG, mà ĐƠN ĐẶT HÀNG không được ASTELLAS từ chối hoặc trì hoãn một cách bất hợp lý.

9.4 Without prejudice to any other right or remedy, ASTELLAS reserves the right to set off any amount owing at any time from SUPPLIER to ASTELLAS or its AFFILIATES against any amount payable by ASTELLAS or its AFFILIATES to SUPPLIER under any CONTRACT.

Không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp chế tài nào,

ASTELLAS bảo lưu quyền cần trừ bất kỳ khoản tiền nào mà NHÀ CUNG CẤP nợ ASTELLAS hoặc BÊN LIÊN KẾT của ASTELLAS bằng bất kỳ khoản phải trả nào của ASTELLAS hoặc BÊN LIÊN KẾT của ASTELLAS cho NHÀ CUNG CẤP theo HỢP ĐỒNG.

- 9.5 ASTELLAS may use a third party vendor which is based outside Vietnam to process the invoices sent by SUPPLIER to ASTELLAS. SUPPLIER's invoices will be electronically scanned, and will be accessed by such third party vendor's employees solely for the purpose of processing those invoices. By sending invoices to ASTELLAS, the SUPPLIER consents to the processing of SUPPLIER's invoices (including any PERSONAL DATA contained within them), in this way.

ASTELLAS có thể sử dụng bên thứ ba cung cấp dịch vụ có trụ sở bên ngoài Việt Nam để xử lý các hóa đơn do NHÀ CUNG CẤP gửi cho ASTELLAS. Các hóa đơn của NHÀ CUNG CẤP phải được scan điện tử, và được người lao động của bên thứ ba đó truy cập chỉ cho mục đích xử lý các hóa đơn đó. Thông qua việc gửi hóa đơn đến ASTELLAS, NHÀ CUNG CẤP đồng ý với việc xử lý hóa đơn của NHÀ CUNG CẤP (bao gồm bất kỳ DỮ LIỆU CÁ NHÂN nào có trong các hóa đơn đó), theo cách này.

10. AUDIT RIGHTS

QUYỀN KIỂM TOÁN/KIỂM TRA

- 10.1 SUPPLIER shall maintain all complete, accurate and up to date records and supporting documents required under applicable LAWS or in

connection with each CONTRACT for the longer of seven (7) years after final payment is made or for the time period specified under applicable LAWS.

NHÀ CUNG CẤP sẽ duy trì tất cả sổ sách và tài liệu chứng minh đầy đủ, chính xác và cập nhật theo quy định của PHÁP LUẬT áp dụng hoặc liên quan đến từng HỢP ĐỒNG trong khoảng thời gian nào dài hơn giữa bảy (7) năm sau khi khoản thanh toán cuối cùng được thực hiện hoặc khoảng thời gian quy định theo PHÁP LUẬT áp dụng.

- 10.2 Within five (5) business days after receipt of notice by SUPPLIER, ASTELLAS (or its designated representative) shall be allowed access in which to examine, audit and copy, any records or manufacturing processes in order to:

Trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo từ NHÀ CUNG CẤP, ASTELLAS (hoặc đại diện cho ASTELLAS chỉ định) sẽ được phép tiếp cận để kiểm tra, kiểm toán và sao chép bất kỳ sổ sách hoặc quy trình sản xuất nào để mà:

- 10.2.1 determine compliance with applicable LAWS, CODES and POLICIES;

xác định việc tuân thủ với PHÁP LUẬT, BỘ QUY TẮC và CHÍNH SÁCH áp dụng;

- 10.2.2 determine compliance with the CONTRACT;

xác định việc tuân thủ HỢP ĐỒNG;

10.2.3 check any suspected breach of Clause 21 and Clause 22; and/or

kiểm tra bất kỳ trường hợp nghi ngờ vi phạm nào đối với Điều 21 và Điều 22; và/hoặc

10.2.4 respond to any government inquiry.

phản hồi bất kỳ yêu cầu từ chính phủ.

10.3 SUPPLIER and its AFFILIATES shall fully cooperate in connection with any such audit.

NHÀ CUNG CẤP và BÊN LIÊN KẾT của NHÀ CUNG CẤP sẽ hoàn toàn hợp tác liên quan đến việc kiểm toán/kiểm tra đó.

11. INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

11.1 All BACKGROUND IP and rights therein shall remain the property of the owning PARTY.

Tất cả SHTT NỀN TẢNG và quyền đối với SHTT NỀN TẢNG sẽ vẫn là tài sản của BÊN sở hữu.

11.2 SUPPLIER hereby grants to ASTELLAS a non-exclusive, perpetual, royalty free, worldwide licence, with the full right to grant sublicenses, to use its BACKGROUND IP to allow ASTELLAS and its AFFILIATES to obtain the full benefit of the Contract (including use and sale of the GOODS, SERVICES and MATERIALS).

NHÀ CUNG CẤP theo đây cấp li-xăng không độc quyền, vĩnh viễn, miễn phí và toàn cầu, với toàn quyền cấp li-xăng thứ cấp, cho việc sử dụng SHTT NỀN TẢNG để cho phép ASTELLAS và BÊN LIÊN KẾT của ASTELLAS nhận được toàn bộ lợi ích của HỢP ĐỒNG (bao gồm việc sử dụng và bán HÀNG HÓA, DỊCH VỤ và TƯ LIỆU).

11.3 All ARISING IP and MATERIAL and rights therein shall automatically vest in ASTELLAS and SUPPLIER hereby assigns (and will ensure that its REPRESENTATIVES assign), with full title guarantee free of all charges, liens, licenses, encumbrance and mortgages, all ARISING IP and MATERIAL and rights therein to ASTELLAS.

Tất cả SHTT PHÁT SINH và TƯ LIỆU và các quyền đối với SHTT PHÁT SINH và TƯ LIỆU sẽ được tự động trao cho ASTELLAS và NHÀ CUNG CẤP theo đây chuyển giao (và sẽ đảm bảo ĐẠI DIỆN của NHÀ CUNG CẤP chuyển giao), toàn bộ quyền sở hữu mà không bị vướng vào cầm thế, quyền cầm giữ, li-xăng, biện pháp bảo đảm và thế chấp, tất cả SHTT PHÁT SINH và TƯ LIỆU và các quyền đối với SHTT PHÁT SINH và TƯ LIỆU cho ASTELLAS.

11.4 SUPPLIER will promptly and at its own cost:

NHÀ CUNG CẤP sẽ ngay lập tức và bằng chi phí của mình:

11.4.1 do (or procure to be done) all such further acts and things and the execution of all such other documents as ASTELLAS may from time to time require for the purpose of securing for

ASTELLAS the full benefit of the CONTRACT, including all right, title and interest in and to the ARISING IP and MATERIAL; and

thực hiện (hoặc bảo đảm việc thực hiện) tất cả các hành động và công việc và việc ký kết tất cả các tài liệu khác theo yêu cầu của ASTELLAS tại từng thời điểm vì mục đích đảm bảo cho ASTELLAS toàn bộ lợi ích của HỢP ĐỒNG, bao gồm tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích trong và đối với SHTT PHÁT SINH và TƯ LIỆU; và

11.4.2 procure the irrevocable waiver of all moral rights (and any broadly equivalent rights which may exist in any territory of the world) in the GOODS and/or the SERVICES

bảo đảm sự từ bỏ không hủy ngang tất cả các quyền nhân thân (và mọi quyền tương đương một cách rộng rãi có thể tồn tại ở bất kỳ lãnh thổ nào trên thế giới) đối với HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ

11.5 SUPPLIER warrants and represents that the GOODS, providing the SERVICES, assignment of the ARISING IP and MATERIAL to ASTELLAS (where relevant) and license of SUPPLIER'S BACKGROUND IP by SUPPLIER to ASTELLAS will not infringe the IP rights of any third party.

NHÀ CUNG CẤP bảo đảm và cam đoan rằng HÀNG HÓA, việc cung cấp DỊCH VỤ, việc chuyển giao SHTT PHÁT SINH và TƯ LIỆU cho

ASTELLAS (khi có liên quan) và cấp phép SHTT NỀN TẢNG của NHÀ CUNG CẤP bởi NHÀ CUNG CẤP cho ASTELLAS sẽ không vi phạm quyền SHTT của bất kỳ bên thứ ba nào.

11.6 SUPPLIER further warrants and represents that the use or sale of the GOODS and the receipt of the SERVICES by ASTELLAS will not infringe the rights of any third party.

NHÀ CUNG CẤP bảo đảm và cam đoan thêm rằng việc ASTELLAS sử dụng hoặc bán HÀNG HÓA và việc ASTELLAS tiếp nhận DỊCH VỤ sẽ không vi phạm quyền của bất kỳ bên thứ ba nào.

12. ASTELLAS' TRADE MARKS AND NAME

NHÃN HIỆU VÀ TÊN THƯƠNG MẠI CỦA ASTELLAS

12.1 Where the PARTIES agree that ASTELLAS' TRADE MARKS shall be used in the MATERIAL, ASTELLAS (on its own behalf and as a licensee of any of its AFFILIATES) grants a non-exclusive, royalty free licence to SUPPLIER to apply the TRADE MARKS to the MATERIAL to the extent strictly necessary to carry out SUPPLIER'S obligations under the CONTRACT.

Khi CÁC BÊN đồng ý rằng NHÃN HIỆU của ASTELLAS sẽ được sử dụng trên TƯ LIỆU, ASTELLAS (nhân danh chính mình và với tư cách là bên nhận li-xăng của bất kỳ BÊN LIÊN KẾT nào của ASTELLAS) cấp li-xăng không độc quyền và miễn phí cho NHÀ CUNG CẤP để sử dụng NHÃN HIỆU trên TƯ LIỆU trong phạm vi cần thiết nghiêm ngặt để thực hiện các nghĩa vụ

của NHÀ CUNG CẤP theo HỢP ĐỒNG.

12.2 SUPPLIER shall use the TRADE MARKS and any corporate name of ASTELLAS only on or in relation to the MATERIAL in the form and manner specified by ASTELLAS from time to time, and not otherwise.

NHÀ CUNG CẤP sẽ sử dụng NHÃN HIỆU và bất kỳ tên doanh nghiệp nào của ASTELLAS chỉ trên và liên quan đến TƯ LIỆU theo hình thức và phương thức do ASTELLAS quyết định tại từng thời điểm, và không theo hình thức hay phương thức khác.

13. CONFIDENTIALITY

BẢO MẬT

13.1 SUPPLIER shall, during the TERM of the CONTRACT and for a period of ten years thereafter, keep in strict confidence all technical or commercial know-how, specifications, inventions, processes or initiatives which are of a confidential nature and have been disclosed to SUPPLIER by ASTELLAS or its REPRESENTATIVES and any other confidential information concerning the business of ASTELLAS or its AFFILIATES or its products which SUPPLIER may obtain and SUPPLIER shall not disclose such INFORMATION to any third party nor use such CONFIDENTIAL INFORMATION save as necessary pursuant to the CONTRACT without ASTELLAS' prior written consent. SUPPLIER shall restrict disclosure of such CONFIDENTIAL material to such of its employees, agents or sub-contractors as need to know the same for the purpose of discharging

SUPPLIER'S obligations to ASTELLAS and shall ensure that such employees, agents or sub-contractors are subject to like obligations of confidentiality as bind SUPPLIER.

Trong THỜI HẠN của HỢP ĐỒNG và trong khoảng thời gian mười năm sau đó, NHÀ CUNG CẤP phải giữ bí mật tuyệt đối tất cả bí quyết kỹ thuật hoặc thương mại, quy cách, phát minh, quy trình hoặc sáng kiến mà có tính chất bí mật và đã được ASTELLAS hoặc ĐẠI DIỆN của ASTELLAS tiết lộ cho NHÀ CUNG CẤP và bất kỳ thông tin bí mật nào khác liên quan đến việc kinh doanh của ASTELLAS hoặc BÊN LIÊN KẾT của ASTELLAS hoặc các sản phẩm của ASTELLAS mà NHÀ CUNG CẤP có thể có và NHÀ CUNG CẤP sẽ không tiết lộ THÔNG TIN đó cho bất kỳ bên thứ ba nào hoặc sử dụng THÔNG TIN BẢO MẬT đó trừ khi cần thiết theo HỢP ĐỒNG mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của ASTELLAS. NHÀ CUNG CẤP sẽ hạn chế việc tiết lộ tư liệu BẢO MẬT trong phạm vi người lao động, đại lý hoặc nhà thầu phụ mà cần biết vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của NHÀ CUNG CẤP đối với ASTELLAS và sẽ đảm bảo rằng người lao động, đại lý hoặc nhà thầu phụ đó phải tuân thủ các nghĩa vụ bảo mật tương tự mà NHÀ CUNG CẤP chịu ràng buộc.

13.2 SUPPLIER shall not, during the TERM of the CONTRACT and for a period of ten years thereafter, disclose the existence of these CLAUSES, any CONTRACT and/or the fact that it supplies GOODS and/or SERVICES to ASTELLAS to any third party without ASTELLAS' prior written consent.

Trong THỜI HẠN của HỢP ĐỒNG và khoảng thời gian mười năm sau đó, NHÀ CUNG CẤP sẽ không tiết lộ sự tồn tại của CÁC ĐIỀU KHOẢN này, bất kỳ HỢP ĐỒNG nào và/hoặc việc NHÀ CUNG CẤP cung cấp HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ cho ASTELLAS cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của ASTELLAS.

14. DATA PROTECTION

BẢO VỆ DỮ LIỆU

14.1 The PARTIES shall comply, and shall ensure that their REPRESENTATIVES comply, with such of the provisions of the DATA PROTECTION LEGISLATION as shall apply to any and all PERSONAL DATA which may be disclosed to or acquired by it as a result of the provision of the GOODS or SERVICES.

CÁC BÊN sẽ tuân thủ và đảm bảo rằng những ĐẠI DIỆN của CÁC BÊN tuân thủ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU áp dụng cho bất kỳ và tất cả DỮ LIỆU CÁ NHÂN có thể được tiết lộ hoặc CÁC BÊN có được do việc cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ.

14.2 To the extent that the SUPPLIER processes PERSONAL DATA in the course of providing the GOODS or SERVICES, it will only, act on behalf of ASTELLAS and in accordance with the requirements of this CONTRACT and the applicable DATA PROTECTION LEGISLATION, and the SUPPLIER shall not do or permit anything to be done which might cause ASTELLAS to breach any of their obligations under any DATA PROTECTION LEGISLATION.

Trong phạm vi BÊN CUNG CẤP xử lý DỮ LIỆU CÁ NHÂN trong quá trình cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ, BÊN CUNG CẤP sẽ chỉ thực hiện thay mặt cho ASTELLAS và phù hợp với các yêu cầu của HỢP ĐỒNG này và PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU áp dụng, và NHÀ CUNG CẤP sẽ không thực hiện hoặc cho phép thực hiện bất kỳ điều gì có thể khiến ASTELLAS vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của ASTELLAS theo bất kỳ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU nào.

14.3 The SUPPLIER will only process the PERSONAL DATA in accordance with ASTELLAS' lawful instructions and will not:

NHÀ CUNG CẤP sẽ chỉ xử lý DỮ LIỆU CÁ NHÂN theo hướng dẫn hợp pháp của ASTELLAS và sẽ không:

14.3.1 assume any responsibility for determining the purposes for which and the manner in which the PERSONAL DATA is processed; or
chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc xác định mục đích và cách thức xử lý DỮ LIỆU CÁ NHÂN; hoặc

14.3.2 process the PERSONAL DATA for its own purposes.
xử lý DỮ LIỆU CÁ NHÂN cho các mục đích riêng.

14.4 ASTELLAS authorizes the SUPPLIER to subcontract processing of PERSONAL DATA under this CONTRACT to a REPRESENTATIVE provided that:

ASTELLAS cho phép NHÀ CUNG CẤP thuê ngoài một ĐẠI DIỆN để xử lý DỮ LIỆU CÁ NHÂN theo HỢP ĐỒNG này với điều kiện là:

14.4.1 the SUPPLIER obtains the prior written consent of ASTELLAS to the subcontracting;
NHÀ CUNG CẤP đã được ASTELLAS đồng ý bằng văn bản trước khi thực hiện thuê ngoài;

14.4.2 the SUPPLIER flows down its obligations under this Clause to protect the PERSONAL DATA in full to any REPRESENTATIVE it appoints, such that the data processing terms of the subcontract are no less onerous than the personal data processing terms set out in this Clause; and

NHÀ CUNG CẤP chuyển toàn bộ các nghĩa vụ bảo vệ DỮ LIỆU CÁ NHÂN của NHÀ CUNG CẤP theo Điều này cho bất kỳ ĐẠI DIỆN nào mà NHÀ CUNG CẤP chỉ định, sao cho các điều khoản xử lý dữ liệu của hợp đồng phụ không kém chặt chẽ hơn các điều khoản về xử lý dữ liệu cá nhân được nêu trong Điều này; và

14.4.3 the SUPPLIER will remain fully liable to ASTELLAS for the acts, errors and

omissions of any REPRESENTATIVE it appoints to process the PERSONAL DATA.

NHÀ CUNG CẤP vẫn hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với ASTELLAS về các hành vi, lỗi và thiếu sót của bất kỳ ĐẠI DIỆN nào mà NHÀ CUNG CẤP chỉ định xử lý DỮ LIỆU CÁ NHÂN.

14.5 The SUPPLIER shall ensure that it does not transfer any PERSONAL DATA outside of the European Economic Area or Vietnam unless with the prior written consent of ASTELLAS and until it has taken all such measures and done all such things as ASTELLAS considers necessary to fulfil the requirements under the applicable DATA PROTECTION LEGISLATION and ensure an adequate level of protection for the PERSONAL DATA that it will transfer (which may include, without limitation, entering into a data transfer agreement with ASTELLAS on the basis of the model contract clauses adopted by the European Commission), and that the level of protection must be at least comparable to that under DATA PROTECTION LEGISLATION.

NHÀ CUNG CẤP sẽ đảm bảo rằng NHÀ CUNG CẤP sẽ không chuyển bất kỳ DỮ LIỆU CÁ NHÂN nào ra khỏi Khu Vực Kinh Tế Châu Âu hoặc Việt Nam trừ khi có sự đồng ý

trước bằng văn bản của ASTELLAS và cho đến khi NHÀ CUNG CẤP đã thực hiện tất cả các biện pháp và thực hiện tất cả những điều mà ASTELLAS cho là cần thiết để đáp ứng các yêu cầu theo PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU áp dụng và đảm bảo mức độ bảo vệ thích hợp đối với DỮ LIỆU CÁ NHÂN mà NHÀ CUNG CẤP sẽ chuyển giao (có thể bao gồm nhưng không giới hạn, ký kết thỏa thuận chuyển giao dữ liệu với ASTELLAS trên cơ sở các điều khoản hợp đồng mẫu được Ủy Ban Châu Âu thông qua) và mức độ bảo vệ ít nhất phải tương đương với mức độ theo PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU.

- 14.6 The SUPPLIER shall provide all assistance reasonably required by ASTELLAS to enable ASTELLAS to respond to, comply with or otherwise resolve any request, question or complaint received by ASTELLAS from:

NHÀ CUNG CẤP sẽ cung cấp tất cả hỗ trợ theo yêu cầu hợp lý của ASTELLAS để cho phép ASTELLAS phản hồi, tuân thủ hoặc giải quyết bất kỳ yêu cầu, câu hỏi hoặc khiếu nại nào mà ASTELLAS nhận được từ:

- 14.6.1 any living individual whose PERSONAL DATA is processed by the SUPPLIER on behalf of ASTELLAS; or bất kỳ cá nhân còn sống nào có DỮ LIỆU CÁ NHÂN được xử lý bởi NHÀ CUNG CẤP

thay mặt cho ASTELLAS; hoặc

- 14.6.2 any applicable data protection authority. bất kỳ cơ quan bảo vệ dữ liệu hữu quan nào.

- 14.7 The SUPPLIER shall have in place and maintain throughout the term of this CONTRACT appropriate technical and organizational measures to protect the PERSONAL DATA against a DATA BREACH.

NHÀ CUNG CẤP sẽ áp dụng và duy trì trong suốt thời hạn của HỢP ĐỒNG này các biện pháp về mặt kỹ thuật và tổ chức phù hợp để bảo vệ DỮ LIỆU CÁ NHÂN chống lại việc VI PHẠM DỮ LIỆU.

- 14.8 In the event of a DATA BREACH, the SUPPLIER will immediately notify ASTELLAS and do all such acts and things as ASTELLAS considers necessary in order to remedy or mitigate the effects of the DATA BREACH and will continuously update ASTELLAS of developments relating to the DATA BREACH. In the event that any PERSONAL DATA is lost, damaged or destroyed as a consequence of a DATA BREACH, the SUPPLIER shall promptly restore such PERSONAL DATA to the last available backup.

Trong trường hợp VI PHẠM DỮ LIỆU, NHÀ CUNG CẤP sẽ thông

báo ngay cho ASTELLAS và thực hiện tất cả các hành động và công việc mà ASTELLAS cho là cần thiết để khắc phục hoặc giảm thiểu sự ảnh hưởng của VI PHẠM DỮ LIỆU và sẽ liên tục cập nhật cho ASTELLAS những tiến triển liên quan đến VI PHẠM DỮ LIỆU. Trong trường hợp bất kỳ DỮ LIỆU CÁ NHÂN nào bị mất, bị hư hỏng hoặc bị phá hủy do VI PHẠM DỮ LIỆU, NHÀ CUNG CẤP sẽ nhanh chóng khôi phục DỮ LIỆU CÁ NHÂN đó vào bản sao lưu cuối cùng có sẵn.

15. INSURANCE BẢO HIỂM

At all times during the TERM of the CONTRACT, SUPPLIER shall maintain in force with a reputable insurance company insurance sufficient to meet its obligations under the CONTRACT and if so required at any time produce the policy of insurance and the receipt for the current premium to ASTELLAS for its inspection.

Tại mọi thời điểm trong suốt THỜI HẠN của HỢP ĐỒNG, NHÀ CUNG CẤP phải duy trì hiệu lực một hợp đồng bảo hiểm đủ để đáp ứng các nghĩa vụ của NHÀ CUNG CẤP theo HỢP ĐỒNG với một công ty bảo hiểm có uy tín và nếu có yêu cầu bất cứ lúc nào, NHÀ CUNG CẤP phải hãy xuất trình hợp đồng bảo hiểm và biên lai phí bảo hiểm hiện tại cho ASTELLAS kiểm tra.

16. INDEMNITY BỒI HOÀN

16.1 SUPPLIER shall keep ASTELLAS and its AFFILIATES indemnified in full against all direct, indirect or consequential liabilities (all three of

which terms include, without limitation, loss of profit, loss of business, depletion of goodwill and like loss), loss, damages, injury, costs and expenses (including reasonable management, legal and other professional fees and expenses and regulatory fines) penalties, interest, liabilities, damages, awards, settlements or other losses awarded against or incurred or paid by ASTELLAS or its AFFILIATES as a result of or in connection with:

NHÀ CUNG CẤP sẽ bồi hoàn đầy đủ cho ASTELLAS và các BÊN LIÊN KẾT của ASTELLAS đối với tất cả các trách nhiệm pháp lý trực tiếp, gián tiếp hoặc mang tính hậu quả (cả ba trách nhiệm này bao gồm, nhưng không giới hạn, mất lợi nhuận, mất công việc kinh doanh, cạn kiệt lợi thế thương mại và các thiệt hại tương tự), tổn thất, thiệt hại, thương tật, chi phí và phí tổn (bao gồm phí và chi phí hợp lý về quản lý, pháp lý và chuyên môn khác và phạt tiền theo luật định), tiền phạt, tiền lãi, trách nhiệm pháp lý, thiệt hại, phán quyết, các khoản thanh toán hoặc các tổn thất được phán quyết bất lợi cho hoặc phát sinh cho hoặc thanh toán bởi ASTELLAS hoặc các BÊN LIÊN KẾT của ASTELLAS phát sinh từ hoặc liên quan đến:

16.1.1 any breach by SUPPLIER or SUPPLIER'S REPRESENTATIVES of any of the representations and warranties given under Clauses 3.1, 4.1, 11.5 and 22.4;

bất kỳ vi phạm nào của NHÀ CUNG CẤP hoặc các ĐẠI DIỆN

của NHÀ CUNG CẤP đối với bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào được đưa ra theo các Điều 3.1, 4.1, 11.5 và 22.4;

16.1.2 any breach by the SUPPLIER or the SUPPLIER's REPRESENTATIVES of its obligations under Clause 14;

bất kỳ vi phạm nào của NHÀ CUNG CẤP hoặc các ĐẠI DIỆN của NHÀ CUNG CẤP đối với nghĩa vụ nào của theo Điều 14;

16.1.3 the SUPPLIER's or the SUPPLIER'S REPRESENTATIVE's malpractice, fraud or wilful default;

sơ suất chuyên môn, gian lận hoặc lỗi cố ý của NHÀ CUNG CẤP hoặc ĐẠI DIỆN của NHÀ CUNG CẤP;

16.1.4 damage to real or personal property caused by the SUPPLIER or the SUPPLIER's REPRESENTATIVES;

thiệt hại đối với bất động sản hoặc động sản do NHÀ CUNG CẤP hoặc ĐẠI DIỆN của NHÀ CUNG CẤP gây ra;

16.1.5 injury to persons, including injury resulting in death caused by the SUPPLIER or the SUPPLIER's REPRESENTATIVES;

thương tích cho người, bao gồm cả thương tích dẫn đến tử vong do NHÀ CUNG CẤP hoặc

ĐẠI DIỆN của NHÀ CUNG CẤP gây ra;

16.1.6 an infringement or alleged infringement of any INTELLECTUAL PROPERTY rights caused by the use, manufacture or supply of the GOODS or the use or supply of the products or SERVICES (including the MATERIALS); and

hành vi vi phạm hoặc bị cáo buộc vi phạm bất kỳ quyền SỞ HỮU TRÍ TUỆ nào gây ra bởi việc sử dụng, sản xuất hoặc cung cấp các HÀNG HÓA hoặc việc sử dụng hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc các DỊCH VỤ (bao gồm cả TƯ LIỆU); và

16.1.7 any claim made against ASTELLAS in respect of any liability, loss, damage, injury, cost or expense sustained by ASTELLAS' employees or agents or by any customer or third party to the extent that such liability, loss, damage, injury, cost or expense was caused by, relates to or arises from the GOODS, or provision of the SERVICES or MATERIALS, as a consequence of a direct or indirect breach or negligent performance or failure or delay in performance of the terms of the CONTRACT by SUPPLIER.

bất kỳ yêu cầu nào được đưa ra chống lại ASTELLAS đối với bất kỳ trách nhiệm, mất mát, tổn thất, chi phí hoặc phí tổn nào

mà các nhân viên hoặc đại lý hoặc khách hàng của ASTELLAS hoặc bên thứ ba phải chịu, trong phạm vi các trách nhiệm, mất mát, tổn thất, chi phí hoặc phí tổn này được gây ra bởi hoặc liên quan đến hoặc phát sinh từ HÀNG HÓA, hoặc việc cung cấp DỊCH VỤ hoặc TƯ LIỆU, là hậu quả của việc NHÀ CUNG CẤP vi phạm trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc thực hiện cấu thả, không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện các điều khoản của HỢP ĐỒNG.

17. ASTELLAS' LIMITATION OF LIABILITY

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA ASTELLAS

UNDER NO CIRCUMSTANCES WILL ASTELLAS OR ITS AFFILIATES BE LIABLE FOR CONSEQUENTIAL, INDIRECT, SPECIAL, PUNITIVE, OR INCIDENTAL DAMAGES OR LOST PROFITS, WHETHER FORESEEABLE OR UNFORESEEABLE, BASED ON CLAIMS OF SUPPLIER OR ANY OTHER PARTY ARISING OUT OF BREACH OR FAILURE OF EXPRESS OR IMPLIED WARRANTY, BREACH OF CONTRACT, MISREPRESENTATION, NEGLIGENCE, STRICT LIABILITY IN TORT, FAILURE OF ANY REMEDY TO ACHIEVE ITS ESSENTIAL PURPOSE, OR OTHERWISE. NOTWITHSTANDING THE FORM (e.g., CONTRACT, TORT OR OTHERWISE) IN WHICH ANY LEGAL OR EQUITABLE ACTION MAY BE BROUGHT, IN NO EVENT WILL ASTELLAS OR ITS

AFFILIATES BE LIABLE FOR DAMAGES OR LOSSES THAT EXCEED THE AMOUNT OF FEES PAID BY ASTELLAS FOR THE GOODS OR SERVICES THAT GAVE RISE TO SUCH DAMAGES OR LOSSES FOR EACH RESPECTIVE BREACH OR SERIES OF RELATED BREACHES. THIS CLAUSE WILL NOT APPLY TO LOSSES IN CASE OF DEATH OR PERSONAL INJURY CAUSED BY THE NEGLIGENCE OF ASTELLAS, ASTELLAS' GROSS NEGLIGENCE OR WILFUL MISCONDUCT, ASTELLAS' FRAUD OR FRAUDULENT MISREPRESENTATION OR TO THE EXTENT THAT APPLICABLE LAW SPECIFICALLY REQUIRES LIABILITY DESPITE THE FOREGOING DISCLAIMER, EXCLUSION AND LIMITATION.

ASTELLAS VÀ BÊN LIÊN KẾT CỦA ASTELLAS TRONG MỌI HOÀN CẢNH SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC THIẾT HẠI HOẶC MẤT MÁT VỀ LỢI NHUẬN MANG TÍNH HẬU QUẢ, GIÁN TIẾP, ĐẶC BIỆT, BẤT NGỜ HOẶC NGẪU NHIÊN NÀO, CHO DÙ THIẾT HẠI HOẶC MẤT MÁT ĐÓ CÓ THỂ HOẶC KHÔNG THỂ DỰ ĐOÁN TRƯỚC, DỰA TRÊN CÁC YÊU CẦU CỦA NHÀ CUNG CẤP HOẶC BẤT CỨ BÊN NÀO KHÁC PHÁT SINH TỪ VI PHẠM HOẶC VIỆC KHÔNG THỰC HIỆN CÁC BẢO ĐẢM RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, VI PHẠM HỢP ĐỒNG, CAM ĐOAN KHÔNG ĐÚNG, SƠ SUẤT, TRÁCH NHIỆM NGHIÊM NGẶT, VIỆC KHÔNG THỰC HIỆN BẤT KỲ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC NÀO ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC ĐÍCH CẦN THIẾT HOẶC BẰNG CÁCH NÀO KHÁC. BẤT KỂ HÌNH THỨC (ví dụ: HỢP ĐỒNG, NGHĨA VỤ NGOÀI HỢP ĐỒNG HOẶC HÌNH THỨC KHÁC) TRONG ĐÓ BẤT KỲ HÀNH ĐỘNG PHÁP LÝ HOẶC VỀ MẶT

CÔNG BẰNG NÀO CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯA RA, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, ASTELLAS VÀ BÊN LIÊN KẾT CỦA ASTELLAS SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC THIẾT HẠI HOẶC TỔN THẤT VƯỢT QUÁ SỐ TIỀN PHÍ MÀ ASTELLAS THANH TOÁN CHO HÀNG HÓA CÁC DỊCH VỤ DẪN ĐẾN THIẾT HẠI HOẶC TỔN THẤT ĐỐI VỚI MỖI VI PHẠM TƯƠNG ỨNG HOẶC MỘT LOẠT CÁC VI PHẠM CÓ LIÊN QUAN. ĐIỀU NÀY SẼ KHÔNG ÁP DỤNG CHO NHỮNG MẤT MÁT TRONG TRƯỜNG HỢP CÁ NHÂN TỬ VONG HOẶC BỊ THƯƠNG DO SỰ SƠ SUẤT CỦA ASTELLAS, SƠ SUẤT DẪN ĐẾN HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG HOẶC HÀNH VI CỐ Ý LÀM SAI CỦA ASTELLAS HOẶC CÁC GIAN LẬN HOẶC CAM ĐOAN GIAN DỐI CỦA ASTELLAS HOẶC TRONG PHẠM VI PHÁP LUẬT ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ LÀ PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM BẤT KỂ CÁC TỪ CHỐI CHỊU TRÁCH NHIỆM, LOẠI TRỪ VÀ GIỚI HẠN ĐỀ CẬP TRÊN ĐÂY.

18. TERM

THỜI HẠN

18.1 The CONTRACT commences on the COMMENCEMENT DATE and, unless terminated sooner in accordance with these CLAUSES, shall continue for the TERM.

HỢP ĐỒNG bắt đầu vào NGÀY BẮT ĐẦU sẽ tiếp tục có hiệu lực trong suốt THỜI HẠN trừ khi bị chấm dứt sớm hơn theo CÁC ĐIỀU KHOẢN này.

19. TERMINATION

CHẤM DỨT

19.1 ASTELLAS shall have the right at any time and for any reason to terminate the CONTRACT in whole or in part by giving SUPPLIER 30 days' written notice whereupon all work on the CONTRACT shall be discontinued and, in respect of any SERVICES being supplied, ASTELLAS shall pay to SUPPLIER fair and reasonable compensation for work-in-progress at the time of termination but such compensation shall not include loss of anticipated profits or any consequential loss.

ASTELLAS sẽ có quyền, vào bất kỳ lúc nào và vì bất kỳ lý do gì để chấm dứt toàn bộ hoặc một phần HỢP ĐỒNG bằng cách thông báo trước bằng văn bản cho NHÀ CUNG CẤP trước 30 ngày, khi đó tất cả các công việc theo HỢP ĐỒNG sẽ bị dừng lại và đối với bất kỳ DỊCH VỤ nào được cung cấp, ASTELLAS sẽ thanh toán cho NHÀ CUNG CẤP khoản thanh toán công bằng và hợp lý cho công việc đang thực hiện tại thời điểm chấm dứt nhưng khoản bồi thường đó sẽ không bao gồm việc mất lợi nhuận dự kiến hoặc bất kỳ tổn thất nào có tính hậu quả.

19.2 ASTELLAS shall have the right at any time by giving notice in writing to SUPPLIER to terminate the CONTRACT forthwith without cost or penalty if:

ASTELLAS sẽ có quyền, vào bất kỳ lúc nào, chấm dứt HỢP ĐỒNG ngay lập tức bằng cách thông báo bằng văn bản cho NHÀ CUNG CẤP mà không phải chịu chi phí hoặc khoản phạt nếu:

19.2.1 SUPPLIER commits any breach of Clauses 3 (Goods), 4 (Services), 11 (Intellectual Property Rights), 12 (Astellas' TRADE MARKS and Name), 13 (Confidentiality), 14 (Data Protection), 15 (Insurance), 22 (Anti-Corruption Policy), 23 (Adverse Event Reporting), and 24 (Safety and Environmental Requirements);

NHÀ CUNG CẤP vi phạm bất kỳ Điều nào trong Điều 3 (Hàng Hóa), 4 (Dịch Vụ), 11 (Quyền Sở Hữu Trí Tuệ), 12 (NHÃN HIỆU và tên thương mại của Astellas), 13 (Bảo Mật), 14 (Bảo Vệ Dữ Liệu), 15 (Bảo Hiểm), 22 (Chính Sách Phòng Chống Tham Nhũng), 23 (Báo Cáo Sự Kiện Bất Lợi), và 24 (Các Yêu Cầu Về An Toàn và Môi Trường);

19.2.2 SUPPLIER undergoes a change of CONTROL;

NHÀ CUNG CẤP đang có một sự thay đổi về việc KIỂM SOÁT;

19.2.3 SUPPLIER does or omits to do anything which in ASTELLAS' reasonable opinion may materially damage or impair ASTELLAS' reputation;

NHÀ CUNG CẤP thực hiện hoặc không làm bất cứ điều gì mà theo ý kiến hợp lý của ASTELLAS thì có thể gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc làm suy

giảm danh tiếng của ASTELLAS;

19.2.4 SUPPLIER ceases or threatens to cease to carry on trade (in whole or in part);

NHÀ CUNG CẤP ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện hoạt động thương mại (toàn bộ hoặc một phần);

19.2.5 the financial position of SUPPLIER deteriorates to such an extent that, in the opinion of ASTELLAS, the capability of SUPPLIER to adequately fulfil its obligations under the CONTRACT has been placed in jeopardy;

tình hình tài chính của NHÀ CUNG CẤP xấu đi đến mức, mà theo ý kiến của ASTELLAS thì khả năng của NHÀ CUNG CẤP trong việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo HỢP ĐỒNG bị ảnh hưởng;

19.2.6 SUPPLIER commits a material breach of the CONTRACT;

NHÀ CUNG CẤP vi phạm nghiêm trọng HỢP ĐỒNG;

19.2.7 any distress, execution or other process is levied upon any of the assets of SUPPLIER; or

có bất kỳ thủ tục tịch biên, thi hành án hoặc bất kỳ thủ tục nào được áp dụng đối với bất kỳ tài sản nào của NHÀ CUNG CẤP; hoặc

19.2.8 SUPPLIER becomes insolvent, is unable to pay its debts as they fall due, has a receiver, administrative receiver, administrator or manager appointed of the whole or any part of its assets or business, makes any composition or arrangement with its creditors, or becomes the subject of an order or resolution for dissolution or liquidation (other than for the purpose of solvent amalgamation of reconstruction) in relation to any jurisdiction.

NHÀ CUNG CẤP mất khả năng thanh toán, không có khả năng trả các khoản nợ khi đến hạn, có quản tài viên, người quản lý tài sản hành chính, người quản lý tài sản hoặc người quản lý được chỉ định nào đối với toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào trong tài sản hoặc hoạt động kinh doanh nào của NHÀ CUNG CẤP, thực hiện bất kỳ thỏa hiệp hoặc thỏa thuận nào với các chủ nợ của mình, hoặc trở thành đối tượng của yêu cầu hoặc phán quyết giải thể hoặc thanh lý (ngoài mục đích sáp nhập để tái cơ cấu) liên quan đến bất kỳ lãnh thổ có thẩm quyền tài phán nào.

19.3 The termination of the CONTRACT, however arising, shall be without prejudice to the rights and duties of ASTELLAS accrued prior to termination. The CLAUSES which

expressly or impliedly have effect after termination shall continue to be enforceable notwithstanding termination.

Việc chấm dứt HỢP ĐỒNG, dù phát sinh theo cách nào, sẽ không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của ASTELLAS đã phát sinh trước khi chấm dứt. CÁC ĐIỀU KHOẢN rõ ràng hoặc ngụ ý có hiệu lực sau khi chấm dứt sẽ tiếp tục có hiệu lực thi hành cho dù HỢP ĐỒNG đã chấm dứt.

19.4 The terms of Clauses 3 (Goods), 4 (Services), 6 (Risk and Title), 7 (Astellas' Property), 11 (Intellectual Property Rights), 12 (Astellas' TRADE MARKS and Name), 13 (Confidentiality), 14 (Data Protection), 15 (Insurance), 16 (Indemnity), 17 (Astellas' Limitation of Liability), 18 (Term), 19 (Termination), 28 (General) and the PARTIES' obligations there under, shall survive termination or expiration of the TERM and completion of the provision of GOODS and/or SERVICES by the SUPPLIER.

Các điều khoản tại Điều 3 (Hàng Hóa), 4 (Dịch Vụ), 6 (Rủi Ro Và Quyền Sở Hữu), 7 (Tài Sản của Astellas), 11 (Quyền Sở Hữu Trí Tuệ), 12 (NHÃN HIỆU và tên thương mại của Astellas), 13 (Bảo Mật), 14 (Bảo Vệ Dữ Liệu), 15 (Bảo Hiểm), 16 (Bồi Hoàn), 17 (Giới Hạn Trách Nhiệm Pháp Lý Của Astellas), 18 (Thời Hạn), 19 (Chấm Dứt), 28 (Điều Khoản Chung) và các nghĩa vụ của CÁC BÊN trong các Điều trên sẽ tiếp tục có hiệu lực bất kể việc chấm dứt hoặc hết THỜI HẠN và việc NHÀ CUNG CẤP hoàn thành việc

cung cấp HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ.

20. REMEDIES

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

20.1 Without prejudice to any other right or remedy which ASTELLAS may have, if any GOODS, SERVICES and MATERIALS which are not supplied in accordance with, or SUPPLIER fails to comply with, any of the CLAUSES of the CONTRACT including but not limited to Clauses 3 and 4, ASTELLAS shall be entitled to avail itself of any one or more of the following remedies at its discretion, whether or not any part of the GOODS or SERVICES have been accepted by ASTELLAS:

Không phương hại đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác mà ASTELLAS có thể có, nếu bất kỳ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ và TƯ LIỆU nào không được cung cấp phù hợp với, hoặc NHÀ CUNG CẤP không tuân thủ, bất kỳ ĐIỀU KHOẢN nào của HỢP ĐỒNG bao gồm nhưng không giới hạn ở Điều 3 và Điều 4, ASTELLAS sẽ được quyền sử dụng bất kỳ một hoặc nhiều biện pháp khắc phục sau theo quyết định tùy nghi của mình, cho dù bất kỳ phần nào của HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ đã được ASTELLAS chấp nhận:

20.1.1 the right exercisable during the performance of the SERVICES to suspend any payment obligation in respect of the SERVICES if the performance does not conform in quality with any stipulations in the

CONTRACT or if the performance is delayed.

quyền có thể thực hiện trong quá trình thực hiện DỊCH VỤ để tạm dừng bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào đối với các DỊCH VỤ nếu việc thực hiện không phù hợp về chất lượng với bất kỳ quy định nào trong HỢP ĐỒNG hoặc nếu việc thực hiện bị trì hoãn.

20.1.2 to rescind the CONTRACT;

hủy bỏ HỢP ĐỒNG;

20.1.3 to reject the GOODS or SERVICES (in whole or in part) and return them to SUPPLIER at the risk and cost of SUPPLIER on the basis that a full refund for the GOODS or SERVICES so returned shall be paid forthwith by SUPPLIER;

từ chối (toàn bộ hoặc một phần) HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ và trả lại cho NHÀ CUNG CẤP với rủi ro và chi phí do NHÀ CUNG CẤP phải chịu trên cơ sở NHÀ CUNG CẤP sẽ ngay lập tức hoàn tiền đầy đủ cho các HÀNG HÓA hoặc các DỊCH VỤ đã trả lại;

20.1.4 at ASTELLAS' option and within the timeframe specified by ASTELLAS to give SUPPLIER the opportunity at SUPPLIER'S expense either to remedy any defect in the GOODS or SERVICES, to re-perform the SERVICES or to supply replacement GOODS or

SERVICES and carry out any other necessary work to ensure that the terms of the CONTRACT are fulfilled;

theo lựa chọn của ASTELLAS và trong khung thời gian do ASTELLAS chỉ định, cho NHÀ CUNG CẤP cơ hội, và bằng chi phí của NHÀ CUNG CẤP, để khắc phục bất kỳ khiếm khuyết nào đối với HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ, thực hiện lại DỊCH VỤ hoặc cung cấp HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ thay thế và thực hiện bất kỳ các công việc cần thiết nào khác để đảm bảo rằng các điều khoản của HỢP ĐỒNG được thực hiện;

20.1.5 to refuse to accept any further deliveries of the GOODS or SERVICES but without any liability to SUPPLIER;

từ chối nhận thêm bất kỳ HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ nào mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với NHÀ CUNG CẤP;

20.1.6 to carry out at SUPPLIER'S expense any work necessary to make the GOODS or SERVICES comply with the CONTRACT; and

bằng chi phí của NHÀ CUNG CẤP, thực hiện bất kỳ công việc nào cần thiết để HÀNG HÓA hoặc DỊCH VỤ tuân thủ HỢP ĐỒNG; và

20.1.7 to claim such damages as may have been sustained in consequence of SUPPLIER'S breach or breaches of the CONTRACT.

yêu cầu bồi thường thiệt hại có thể phải chịu do hậu quả của việc NHÀ CUNG CẤP vi phạm HỢP ĐỒNG.

21. COMPLIANCE WITH ALL APPLICABLE LAW AND ASTELLAS' POLICIES

TUÂN THỦ TẤT CẢ LUẬT ÁP DỤNG VÀ CHÍNH SÁCH CỦA ASTELLAS

21.1 SUPPLIER agrees to provide the GOODS and/or perform the SERVICES in due compliance with all applicable LAWS and CODES, good business ethics, current industry standard codes of practice and the highest standards prevailing in SUPPLIER'S industry.

NHÀ CUNG CẤP đồng ý cung cấp HÀNG HÓA và/hoặc thực hiện DỊCH VỤ tuân thủ đúng tất cả PHÁP LUẬT và BỘ QUY TẮC áp dụng, đạo đức kinh doanh tốt, quy tắc hành nghề tiêu chuẩn ngành hiện hành và các tiêu chuẩn cao nhất hiện hành trong ngành của NHÀ CUNG CẤP.

21.2 SUPPLIER will use its best endeavours to ensure its REPRESENTATIVES are not engaged in and will not engage at any time in any unfair labour practice or implement or maintain employment conditions in violation of applicable LAWS.

NHÀ CUNG CẤP sẽ nỗ lực hết sức đảm bảo các ĐẠI DIỆN của NHÀ CUNG CẤP không phải là đối tượng của và sẽ không thực hiện bất kỳ thông lệ lao động không công bằng nào hoặc thực hiện hoặc duy trì các điều kiện lao động vi phạm PHÁP LUẬT hiện hành vào bất kỳ lúc nào.

21.3 SUPPLIER acknowledges that it has read and agrees to comply and shall procure that its REPRESENTATIVES comply with the following Astellas POLICIES set out below and available on Astellas' website:

NHÀ CUNG CẤP thừa nhận rằng đã đọc và đồng ý tuân thủ và sẽ đảm bảo rằng CÁC ĐẠI DIỆN của mình tuân thủ các CHÍNH SÁCH của Astellas được nêu dưới đây và có sẵn trên trang web của Astellas:

21.3.1 [POLICY on Global Anti-Bribery and Anti-Corruption](#); and

[CHÍNH SÁCH về Chống Hối lộ và Chống Tham nhũng Toàn cầu](#); và

21.3.2 [Astellas Business Partner Code of Conduct](#).

[Quy tắc ứng xử của Nhà Cung Cấp](#).

21.4 SUPPLIER further agrees to notify ASTELLAS if SUPPLIER's business practices are inconsistent with any of the provisions of the CODES or POLICIES set out above in Clause 21.3 above.

NHÀ CUNG CẤP đồng ý thông báo cho ASTELLAS nếu các phương thức kinh doanh của NHÀ CUNG CẤP

không nhất quán với bất kỳ quy định nào của các BỘ QUY TẮC hoặc các CHÍNH SÁCH nêu trên trong Điều 21.3 trên đây.

21.5 If SUPPLIER is conducting market research in the course of providing the SERVICES, it must also comply with the relevant CODES and ensure that it has obtained all relevant consents (or note consent from individuals that have been telephoned) from respondent contacted. For the purposes of this section, the term "respondent" means any individual that SUPPLIER interviews for purposes of conducting market research such as, without limitation, advisors, carers and patients and their families.

Nếu NHÀ CUNG CẤP đang tiến hành nghiên cứu thị trường trong quá trình cung cấp DỊCH VỤ, thì NHÀ CUNG CẤP cũng phải tuân thủ các BỘ QUY TẮC có liên quan và đảm bảo rằng NHÀ CUNG CẤP đã có được tất cả sự đồng ý có liên quan (hoặc ghi nhận sự đồng ý của các cá nhân được liên hệ qua điện thoại) từ người trả lời được liên hệ. Cho mục đích của điều này, thuật ngữ "người trả lời" có nghĩa là bất kỳ cá nhân nào mà NHÀ CUNG CẤP phỏng vấn với mục đích thực hiện nghiên cứu thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các cố vấn, người chăm sóc và bệnh nhân và gia đình của họ.

21.6 Notwithstanding Clause 21.5, if the SUPPLIER is engaging with healthcare professionals or patient organisations on behalf of ASTELLAS then ASTELLAS shall directly enter

into an agreement with such healthcare professional or patient organization unless ASTELLAS authorizes the SUPPLIER in writing – prior to the execution of the relevant agreements – to sign such agreements directly with the healthcare professional or patient organization.

Bất kể Điều 21.5, nếu NHÀ CUNG CẤP đang làm việc với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe hoặc tổ chức dành cho bệnh nhân thay mặt cho ASTELLAS thì ASTELLAS sẽ trực tiếp ký kết một thỏa thuận với chuyên gia chăm sóc sức khỏe hoặc tổ chức dành cho bệnh nhân đó trừ khi ASTELLAS ủy quyền cho NHÀ CUNG CẤP bằng văn bản - trước khi ký kết các thỏa thuận liên quan - để ký các thỏa thuận đó trực tiếp với chuyên gia chăm sóc sức khỏe hoặc tổ chức dành cho bệnh nhân.

21.7 If SUPPLIER is making a payment or other transfer of value to applicable healthcare professionals or healthcare organisations on behalf of ASTELLAS, it must also comply with Astellas' request for applicable data related to payments and transfers of value, to ensure that ASTELLAS can fulfill its disclosure obligations required by applicable transparency LAWS and CODES. ASTELLAS will obtain and consolidate all applicable data on payments or other transfers of value from SUPPLIERS who make payments or other transfers of value on behalf of ASTELLAS.

Nếu NHÀ CUNG CẤP đang thực hiện thanh toán hoặc chuyển bất kỳ thứ gì có giá trị khác cho các chuyên gia

chăm sóc sức khỏe hoặc các tổ chức chăm sóc sức khỏe áp dụng thay mặt cho ASTELLAS, NHÀ CUNG CẤP cũng phải tuân thủ yêu cầu của Astellas về dữ liệu áp dụng liên quan đến các khoản thanh toán và chuyển giao giá trị, để đảm bảo rằng ASTELLAS có thể thực hiện các nghĩa vụ công bố theo yêu cầu của PHÁP LUẬT và các BỘ QUY TẮC về minh bạch được áp dụng. ASTELLAS sẽ thu thập và tập hợp tất cả dữ liệu áp dụng về các khoản thanh toán hoặc việc chuyển bất kỳ thứ gì có giá trị khác từ CÁC NHÀ CUNG CẤP thực hiện thanh toán hoặc chuyển bất kỳ thứ gì có giá trị khác thay mặt cho ASTELLAS.

22. ANTI-CORRUPTION POLICY

CHÍNH SÁCH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

22.1 Without limiting the generality of Clause 21, SUPPLIER agrees to provide the GOODS and/or perform the SERVICES in due compliance with the Astellas Anti-Corruption POLICY.

Không giới hạn tính tổng quát của Điều 21, NHÀ CUNG CẤP đồng ý cung cấp HÀNG HÓA và/ hoặc thực hiện các DỊCH VỤ tuân thủ CHÍNH SÁCH Phòng Chống Tham Nhũng của Astellas.

22.2 SUPPLIER must not commit any act or omission which causes or could cause either PARTY to breach, or commit an offence under, any laws relating to anti-bribery or corruption.

NHÀ CUNG CẤP không được thực hiện bất kỳ hành động hoặc thiếu sót

nào khiến hoặc có thể khiến một BÊN vi phạm hoặc làm sai bất kỳ quy định pháp luật nào liên quan đến chống hối lộ hoặc tham nhũng.

22.3 SUPPLIER must not pay, offer or promise to pay, or authorize the payment directly or indirectly of any monies or anything of value to any government official or employee, or any political party or candidate for political office and/or any other person, including but not limited to any officer, employee, agent and/or representative of another company or organization, for the purpose of influencing any act or decision of any government, company or organization in connection with the activities of SUPPLIER under the CONTRACT.

NHÀ CUNG CẤP không được thanh toán, đề nghị hoặc hứa thanh toán, hoặc ủy quyền thanh toán trực tiếp hoặc gián tiếp bất kỳ khoản tiền nào hoặc bất kỳ thứ gì có giá trị cho bất kỳ quan chức hoặc nhân viên chính phủ nào, hoặc bất kỳ đảng phái chính trị hoặc ứng cử viên cho chức vụ chính trị và/hoặc bất kỳ người nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ viên chức, nhân viên, đại lý và/hoặc đại diện của công ty hoặc tổ chức khác, nhằm mục đích gây ảnh hưởng đến bất kỳ hành động hoặc quyết định nào của bất kỳ chính phủ, công ty hoặc tổ chức nào liên quan đến hoạt động của NHÀ CUNG CẤP theo HỢP ĐỒNG.

22.4 SUPPLIER warrants and represents that:

NHÀ CUNG CẤP cam đoan và bảo đảm rằng:

22.4.1 no REPRESENTATIVE of SUPPLIER or its AFFILIATES is an official or employee of a governmental agency or instrumentality or a government owned company in a position to influence action or a decision regarding the provision of GOODS and/or SERVICES by SUPPLIER contemplated in the CONTRACT;

không có ĐẠI DIỆN nào của NHÀ CUNG CẤP hoặc CÔNG TY LIÊN KẾT của NHÀ CUNG CẤP là quan chức hoặc nhân viên của cơ quan chính phủ hoặc hoặc cơ quan chức năng hoặc công ty thuộc sở hữu của chính phủ có vị thế ảnh hưởng đến hành động hoặc quyết định liên quan đến việc cung cấp HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ của NHÀ CUNG CẤP được dự tính trong HỢP ĐỒNG;

22.4.2 as of the date of acceptance of the PURCHASE ORDER it is not under investigation by any regulatory authority or professional body and has not been disciplined or disqualified by any regulatory authority or professional body.

kể từ ngày chấp nhận ĐƠN ĐẶT HÀNG, NHÀ CUNG CẤP không bị bất kỳ cơ quan quản lý hoặc cơ quan chuyên môn nào điều tra và chưa bị kỷ luật hoặc hủy tư cách bởi bất kỳ cơ quan quản lý hoặc cơ quan chuyên môn nào.

22.5 SUPPLIER confirms that the fees to be paid under the CONTRACT are reasonable and are commensurate with the GOODS and/or SERVICES to be provided.

NHÀ CUNG CẤP xác nhận rằng các khoản phí phải trả theo HỢP ĐỒNG là hợp lý và tương xứng với HÀNG HÓA và/hoặc DỊCH VỤ sẽ được cung cấp.

23. ADVERSE EVENT REPORTING

BÁO CÁO SỰ KIỆN BẤT LỢI

23.1 If any of the employees of SUPPLIER or any of its affiliates or subcontractors engaged in the performance or provision of services to ASTELLAS becomes aware of an Adverse Event (“AE”) or other Special Situations (“SS”) (as defined below) associated with an ASTELLAS product, SUPPLIER shall notify ASTELLAS, within one (1) business day after SUPPLIER’s learning of such AE and/or SS report. SUPPLIER shall report to ASTELLAS the AE and/or SS report and include (when available and permitted by applicable data protection law) the contact details of the patient or person involved with such incident and the person reporting to ASTELLAS on behalf of SUPPLIER.

Nếu bất kỳ nhân viên nào của NHÀ CUNG CẤP hoặc bất kỳ bên liên kết hoặc nhà thầu phụ nào của NHÀ CUNG CẤP tham gia vào việc thực hiện hoặc cung cấp dịch vụ cho ASTELLAS biết về một Sự Kiện Bất Lợi (“SKBL”) hoặc các Tình Huống Đặc Biệt khác (“THĐB”) (như được định nghĩa bên dưới) có liên quan đến một sản phẩm ASTELLAS, NHÀ

CUNG CẤP sẽ thông báo cho ASTELLAS, trong vòng một (1) ngày làm việc sau khi NHÀ CUNG CẤP biết về báo cáo SKBL và/hoặc THĐB đó. NHÀ CUNG CẤP sẽ gửi cho ASTELLAS báo cáo SKBL và/hoặc THĐB đó và bao gồm (khi có sẵn và được luật bảo vệ dữ liệu hiện hành cho phép) thông tin liên lạc của bệnh nhân hoặc người liên quan đến sự cố đó và người báo cáo cho ASTELLAS thay mặt cho NHÀ CUNG CẤP.

For the purposes of this Clause:

Cho mục đích của Điều này:

Adverse Event (‘AE’) means any undesirable experience or untoward medical occurrence in a patient or any other person who has used or been exposed to or administered an ASTELLAS product covered by this CONTRACT, regardless of whether such exposure or administration is suspected of having had a causal relationship with such experience or occurrence. An AE can, therefore, be any unintended sign (including, without limitation, an abnormal laboratory finding), symptom, or disease temporally associated with the use or administration of an ASTELLAS product covered by this CONTRACT, whether or not believed to be related to such ASTELLAS product. An AE can also be any such undesirable experience or untoward medical occurrence associated with a product quality complaint or medical inquiry. *Sự kiện bất lợi (“SKBL”) có nghĩa là bất kỳ trải nghiệm không mong muốn nào hoặc sự cố y khoa không có lợi với bệnh nhân hoặc bất kỳ người nào khác đã tự sử dụng hoặc tiếp xúc với hoặc*

được cho sử dụng sản phẩm ASTELLAS được đề cập trong HỢP ĐỒNG này, bất kể việc tiếp xúc hoặc sử dụng đó có bị nghi ngờ là có mối quan hệ nhân quả với trải nghiệm hoặc sự cố đó hay không. Do đó, SKBL có thể là bất kỳ dấu hiệu không mong muốn nào (bao gồm, nhưng không giới hạn, phát hiện bất thường trong phòng thí nghiệm), triệu chứng hoặc bệnh tật tạm thời gắn liền với việc tự sử dụng hoặc cho sử dụng sản phẩm ASTELLAS được đề cập trong HỢP ĐỒNG này, cho dù được cho là có liên quan đến sản phẩm ASTELLAS đó hay không. SKBL cũng có thể là bất kỳ trải nghiệm không mong muốn hoặc sự cố y tế không có lợi nào liên quan đến khiếu nại về chất lượng sản phẩm hoặc thăm tra về y tế.

Special Situation ('SS') report means a report of the use of an ASTELLAS product covered by this CONTRACT outside of the approved label, lack of efficacy, exposure during pregnancy or breastfeeding, occupational exposure, overdose, abuse, misuse, suspected transmission of an infectious agent, or medication errors which may or may not be reported with an Adverse Event.

Báo cáo Tình huống Đặc biệt ('THDB') có nghĩa là báo cáo về việc sử dụng sản phẩm ASTELLAS nằm trong HỢP ĐỒNG này theo cách thức không được quy định trong nhãn đã được phê duyệt, thiếu hiệu quả, tiếp xúc trong khi mang thai hoặc cho con bú, tiếp xúc do nghề nghiệp, quá liều, lạm dụng, dùng sai mục đích, nghi ngờ lây truyền một tác nhân lây nhiễm, hoặc các lỗi về thuốc có thể được báo cáo hoặc không báo cáo là Sự Kiện Bất Lợi.

In the event SUPPLIER learns of any death of a patient or any other person having used or been administered an ASTELLAS product, SUPPLIER shall immediately report the death, and cause if known, to ASTELLAS.

Trong trường hợp NHÀ CUNG CẤP biết được bất kỳ trường hợp tử vong nào của một bệnh nhân hoặc bất kỳ người nào khác đã tự sử dụng hoặc được cho sử dụng sản phẩm ASTELLAS, NHÀ CUNG CẤP sẽ báo cáo ngay lập tức về trường hợp tử vong và nguyên nhân, nếu biết được, cho ASTELLAS.

SUPPLIER shall forward completed AE/SS report forms to ASTELLAS via email to pv.vn@astellas.com.

NHÀ CUNG CẤP sẽ gửi mẫu báo cáo SKBL/THDB đã điền đầy đủ cho ASTELLAS theo email pv.vn@astellas.com.

24. SAFETY AND ENVIRONMENTAL REQUIREMENTS

CÁC YÊU CẦU VỀ AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG

SUPPLIER shall obtain all permits and abide by all applicable environmental and safety regulations from all applicable regulatory authorities. In order for ASTELLAS to properly discharge, use, store, handle, transport and dispose of the GOODS and to comply with applicable LAWS, SUPPLIER shall provide to ASTELLAS, upon request, any information about the characteristics, components or contents of the GOODS.

NHÀ CUNG CẤP phải xin được tất cả các giấy phép và tuân thủ tất cả các quy định về môi trường và an toàn từ tất cả các cơ quan

quản lý. Để ASTELLAS có thể thải bỏ, sử dụng, lưu trữ, xử lý, vận chuyển và định đoạt HÀNG HÓA một cách đúng đắn và tuân thủ PHÁP LUẬT áp dụng, khi được yêu cầu, NHÀ CUNG CẤP phải cung cấp cho ASTELLAS bất kỳ thông tin nào về đặc điểm, thành phần hoặc nội dung của HÀNG HÓA.

25. ASSIGNMENT AND SUBCONTRACTING

CHUYỂN GIAO VÀ THẦU PHỤ

25.1 SUPPLIER shall not be entitled to assign transfer, charge, hold on trust for any person or deal in any other manner with any of its rights under any CONTRACT or these CLAUSES or any part of them or to sub-contract any of its obligations under any CONTRACT or these CLAUSES or any part of them without the prior written consent of ASTELLAS.

NHÀ CUNG CẤP không được quyền chuyển nhượng, chuyển giao, cầm cố, nắm giữ trên cơ sở ủy thác cho bất kỳ người nào hoặc giao dịch theo bất kỳ cách nào khác với bất kỳ quyền nào của mình theo bất kỳ HỢP ĐỒNG nào hoặc CÁC ĐIỀU KHOẢN này hoặc bất kỳ phần nào của HỢP ĐỒNG hoặc CÁC ĐIỀU KHOẢN này hoặc giao thầu phụ đối với nghĩa vụ nào của NHÀ CUNG CẤP theo bất kỳ HỢP ĐỒNG hoặc CÁC ĐIỀU KHOẢN này hoặc bất kỳ phần nào của HỢP ĐỒNG hoặc CÁC ĐIỀU KHOẢN này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ASTELLAS.

25.2 ASTELLAS may assign transfer, charge, hold on trust for any person or

deal in any other manner with any of its rights under any CONTRACT or these CLAUSES or any part of them or to sub-contract any of its obligations under any CONTRACT or these CLAUSES or any part of them to any individual, organisation, firm or company without the prior written consent of SUPPLIER.

ASTELLAS có thể chuyển nhượng, chuyển giao, cầm cố, nắm giữ trên cơ sở ủy thác cho bất kỳ người nào hoặc giao dịch theo bất kỳ cách nào khác với bất kỳ quyền nào của mình theo bất kỳ HỢP ĐỒNG hoặc CÁC ĐIỀU KHOẢN này hoặc bất kỳ phần nào của HỢP ĐỒNG hoặc CÁC ĐIỀU KHOẢN này hoặc giao thầu phụ cho nghĩa vụ nào của mình theo bất kỳ HỢP ĐỒNG hoặc CÁC ĐIỀU KHOẢN này hoặc bất kỳ phần nào của HỢP ĐỒNG hoặc CÁC ĐIỀU KHOẢN này cho bất kỳ cá nhân, tổ chức, hãng hoặc công ty nào mà không cần có sự đồng ý trước bằng văn bản của NHÀ CUNG CẤP.

25.3 In the event that ASTELLAS exercises its right to sub-contract its obligations pursuant to Clause 25.2 above, SUPPLIER shall provide reasonable assistance (including but not limited to executing any documents required by ASTELLAS) to ASTELLAS and the individual, organisation, firm or company the rights are being sub-contracted to.

Trong trường hợp ASTELLAS thực hiện quyền ký giao thầu phụ cho các nghĩa vụ của mình theo Điều 25.2 trên đây, NHÀ CUNG CẤP phải hỗ trợ hợp lý (bao gồm nhưng không giới hạn trong việc ký kết bất kỳ tài liệu nào theo

yêu cầu của ASTELLAS) cho ASTELLAS và cá nhân, tổ chức, hãng hoặc công ty nhận việc thầu phụ.

26. FORCE MAJEURE

BẤT KHẢ KHÁNG

26.1 Either PARTY reserves the right to defer the date of delivery or payment or to cancel the CONTRACT or reduce the volume of the GOODS ordered if it is prevented from or delayed in the carrying on of its business due to circumstances beyond the reasonable control of either PARTY including, acts of God, governmental actions, war or national emergency, acts of terrorism, protests, riot, civil commotion, fire, explosion or flood, epidemic.

Một BÊN có quyền trì hoãn ngày giao hàng hoặc thanh toán hoặc hủy bỏ HỢP ĐỒNG hoặc giảm khối lượng HÀNG HÓA đã đặt nếu BÊN đó bị cản trở hoặc bị trì hoãn trong việc tiến hành hoạt động kinh doanh của mình do các trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của một trong hai BÊN, bao gồm, thiên tai, hành động của chính phủ, chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp quốc gia, hành động khủng bố, biểu tình, bạo loạn, bạo động dân sự, cháy, nổ hoặc lũ lụt, dịch bệnh.

27. TRADE CONTROL LAWS

PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT THƯƠNG MẠI

SUPPLIER shall comply with all laws, rules, and regulations applicable to SUPPLIER's duties and responsibilities under the CONTRACT, including, without limitation, any requirement relating to economic

sanctions and export controls imposed by, inter alia, the United Nations, the European Union and its Member States, Japan, the United Kingdom, and the United States.

NHÀ CUNG CẤP phải tuân thủ tất cả các luật, quy tắc và quy định áp dụng với nghĩa vụ và trách nhiệm của NHÀ CUNG CẤP theo HỢP ĐỒNG, bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến các biện pháp trừng phạt kinh tế và kiểm soát xuất khẩu do Liên Hợp Quốc, Liên Minh Châu Âu và các nước thành viên của Liên Minh Châu Âu, Nhật Bản, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ áp đặt.

28. GENERAL

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

28.1 Each right or remedy of ASTELLAS under the CONTRACT is without prejudice to any other right or remedy of ASTELLAS whether under the CONTRACT or not.

Mỗi quyền hoặc biện pháp khắc phục của ASTELLAS theo HỢP ĐỒNG không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác của ASTELLAS cho dù có được quy định theo HỢP ĐỒNG hay không.

28.2 If any provision of the CONTRACT is found by any court, tribunal or administrative body of competent jurisdiction to be wholly or partly illegal, invalid, void, voidable, unenforceable or unreasonable it shall, to the extent of such illegality, invalidity, voidness, voidability, unenforceability or unreasonableness, be deemed severable and the remaining provisions of the CONTRACT and the remainder of such provision shall continue in full force and effect.

Nếu bất kỳ điều khoản nào của HỢP ĐỒNG bị bất kỳ tòa án, cơ quan trọng tài hoặc cơ quan hành chính có thẩm quyền nào cho là bất hợp pháp, không hợp lệ, vô hiệu, có thể vô hiệu, không thể thi hành hoặc không hợp lý, dù toàn bộ hoặc một phần, thì điều khoản đó trong phạm vi của sự bất hợp pháp, vô hiệu, có thể vô hiệu, không hợp lệ, không thể thi hành hoặc không hợp lý nêu trên, được coi là có thể tách rời, và các điều khoản còn lại của HỢP ĐỒNG và phần còn lại của điều khoản đó sẽ tiếp tục có hiệu lực đầy đủ.

28.3 Failure or delay by ASTELLAS in enforcing or partially enforcing any provision of the CONTRACT shall not be construed as a waiver of any of its rights under the CONTRACT.

Việc ASTELLAS không thực thi hoặc chậm trễ trong việc thực thi hoặc thực thi một phần bất kỳ điều khoản nào của HỢP ĐỒNG sẽ không được coi là sự từ bỏ bất kỳ quyền nào của ASTELLAS theo HỢP ĐỒNG.

28.4 Any waiver by ASTELLAS of any breach of, or any default under, any provision of the CONTRACT by SUPPLIER shall not be deemed a waiver of any subsequent breach or default and shall in no way affect the other terms of the CONTRACT.

Bất kỳ sự bỏ qua nào của ASTELLAS đối với bất kỳ vi phạm nào, hoặc bất kỳ sai sót nào của NHÀ CUNG CẤP theo bất kỳ điều khoản nào trong HỢP ĐỒNG sẽ không được coi là sự bỏ qua đối với bất kỳ vi phạm hoặc sai sót tiếp

theo nào và sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản khác của HỢP ĐỒNG.

28.5 The PARTIES to the CONTRACT do not intend that any TERM of the CONTRACT shall be enforceable by any person that is not a party to it.

CÁC BÊN của HỢP ĐỒNG không có ý định rằng bất kỳ ĐIỀU KHOẢN nào của HỢP ĐỒNG sẽ có thể thi hành bởi bất kỳ người nào không phải là một bên của HỢP ĐỒNG.

28.6 The relationship of SUPPLIER to ASTELLAS shall be that of an independent contractor. At no time shall SUPPLIER and its REPRESENTATIVES hold themselves out as being a REPRESENTATIVE of ASTELLAS.

Mối quan hệ của NHÀ CUNG CẤP với ASTELLAS sẽ là mối quan hệ của một nhà thầu độc lập. NHÀ CUNG CẤP và ĐẠI DIỆN của NHÀ CUNG CẤP sẽ không được coi là ĐẠI DIỆN của ASTELLAS vào bất kỳ lúc nào.

28.7 A reference to a “**Person**” shall include any individual, body corporate, association, partnership, firm, trust, organization, joint venture, government, local or municipal authority, governmental or supra-governmental agency or department, state or agency of state or any other entity (in each case whether or not having separate legal personality).

*Tham chiếu đến “**Người**” sẽ bao gồm bất kỳ cá nhân, cơ quan, công ty, hiệp hội, đối tác, công ty, quỹ tín thác, tổ chức, liên doanh, chính phủ, chính quyền địa phương hoặc thành phố, cơ*

quan hoặc phòng ban thuộc chính phủ hoặc tổ chức siêu chính phủ, tiểu bang hoặc cơ quan của nhà nước hoặc bất kỳ chủ thể nào khác (trong mỗi trường hợp có hoặc không có tư cách pháp nhân riêng biệt).

28.8 This CONTRACT and any dispute or claim arising out of or in connection with it or its subject matter or formation (including non-contractual disputes or claims) shall be governed by and construed in accordance with Vietnamese law.

HỢP ĐỒNG này và bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu nại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến HỢP ĐỒNG này hoặc đối tượng hoặc sự hình thành của HỢP ĐỒNG này (bao gồm cả tranh chấp hoặc khiếu nại ngoài hợp đồng) sẽ được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam.

28.9 In the event of any ambiguity, question of intent or interpretation, these CLAUSES shall be construed as if drafted jointly by the PARTIES, and no presumption or burden of proof shall arise favouring or disfavouring any Party by virtue of the authorship of any provision of these CLAUSES.

Trong trường hợp có bất kỳ sự mơ hồ, thắc mắc nào về mục đích hoặc cách diễn giải nào, thì CÁC ĐIỀU KHOẢN này sẽ được hiểu như thể được CÁC BÊN cùng soạn thảo và không có giả định hoặc nghĩa vụ chứng minh nào phát sinh có lợi hoặc không có lợi cho bất kỳ Bên nào do việc viết ra bất kỳ điều khoản nào trong CÁC ĐIỀU KHOẢN này.

28.10 These CLAUSES together with the PURCHASE ORDER, CONTRACT, any documents referred to in these CLAUSES, supersede any and all oral and written agreements, drafts, undertakings, representations, warranties and understandings heretofore made relating to the subject matter hereof and constitutes the entire agreement and understanding of the PARTIES relating to the subject matter hereof.

CÁC ĐIỀU KHOẢN này cùng với ĐƠN ĐẶT HÀNG, HỢP ĐỒNG, bất kỳ tài liệu nào được đề cập đến trong CÁC ĐIỀU KHOẢN này thay thế bất kỳ và tất cả các thỏa thuận, bản thảo, cam kết, cam đoan, bảo đảm và nội dung ghi nhớ bằng lời nói và bằng văn bản trước đây liên quan đến vấn đề của CÁC ĐIỀU KHOẢN này và cấu thành toàn bộ thỏa thuận và nội dung ghi nhớ của các BÊN liên quan đến đối tượng của CÁC ĐIỀU KHOẢN này.

28.11 In case of any conflict between the provisions contained in these CLAUSES and the documents referred to herein, the provisions contained in these CLAUSES shall prevail, unless ASTELLAS has specifically agreed in writing that the provisions contained in such other documents shall prevail.

Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các điều khoản trong CÁC ĐIỀU KHOẢN này và các tài liệu được dẫn chiếu theo đây, CÁC ĐIỀU KHOẢN này sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ khi ASTELLAS đã đồng ý cụ thể bằng văn bản rằng các điều khoản

trong các văn bản khác đó sẽ được ưu tiên áp dụng.

28.12 Any dispute, controversy or claim arising out of or relating to these Clauses which cannot be resolved within thirty (30) days by mutual consent of the parties, shall be referred to and finally resolved by arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre at the Vietnam Chamber of Commerce and Industry ("VIAC") in accordance with its Arbitration Rules in force at the time of arbitration.

Bất kỳ tranh chấp, tranh cãi hoặc khiếu nại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các Điều Khoản này mà không thể giải quyết trong vòng ba mươi (30) ngày bằng sự đồng thuận của các bên sẽ được đưa ra và giải quyết chung thẩm bằng thủ tục tố tụng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Việt Nam Phòng Thương mại và Công nghiệp ("VIAC") theo Quy Tắc Trọng Tài có hiệu lực tại thời điểm trọng tài.

The arbitration tribunal shall consist of one (1) arbitrator to be appointed in accordance with VIAC's Arbitration Rules. The place of arbitration shall be Ho Chi Minh City, Vietnam.

Hội đồng trọng tài bao gồm một (1) trọng tài viên được chỉ định theo Quy Tắc Trọng Tài của VIAC. Địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

The language to be used in the arbitral proceedings shall be Vietnamese. The arbitration award issued by VIAC in accordance with the procedures set

forth herein will be final and binding upon the parties. This section shall survive termination or expiration of these CLAUSES.

Ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt. Phán quyết trọng tài do VIAC đưa ra theo các thủ tục quy định tại đây sẽ là phán quyết cuối cùng và có giá trị ràng buộc đối với các bên. Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực ngay cả khi CÁC ĐIỀU KHOẢN này bị chấm dứt hoặc hết hạn".

28.13 If any PARTY (the "Defaulting PARTY") to these CLAUSES breaches its obligation under these CLAUSES, the other PARTY has the right to require the Defaulting PARTY to pay a penalty sum for such breach of these CLAUSES at eight per cent (8%) of the value of the contractual obligation which is the subject of the breach.

Nếu bất kỳ BÊN nào ("BÊN Vi Phạm") trong CÁC ĐIỀU KHOẢN này vi phạm nghĩa vụ của mình theo CÁC ĐIỀU KHOẢN này, thì BÊN còn lại có quyền yêu cầu BÊN Vi Phạm trả một khoản tiền phạt cho vi phạm đối với CÁC ĐIỀU KHOẢN này ở mức tám phần trăm (8%) giá trị của nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.